

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

ThS. NGUYỄN XUÂN NGỌC

Những năm gần đây, các cuộc cách mạng màu, cách mạng đường phố diễn ra nhằm lật đổ một chính đảng, một chế độ tại một số quốc gia trên thế giới là bài học cảnh tỉnh cho mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng ta. Xóa bỏ một chính đảng, đồng nghĩa với việc đảng đó sẽ mất vai trò lãnh đạo của mình, lẽ dĩ nhiên mỗi cán bộ, đảng viên trở về con số không, thậm chí là bị đàn áp, giết hại trước tiên. Trong bối cảnh hiện nay, cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng cụ thể là các thông tin xấu độc, ngôn ngữ, luận điệu đầy tính kích động, phản động, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, phủ nhận thành tựu trong công cuộc đổi mới, tìm mọi cách thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta chủ yếu trên không gian mạng trở thành một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, cấp thiết.

Nhằm triệt để khai thác những hạn chế, thiếu sót trong việc ban hành và thực hiện các chủ trương, chính sách, trong công tác cán bộ, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng..., một số tổ chức, phần tử phản động, cơ hội chính trị thông qua mạng xã hội đã và đang lợi dụng lòng yêu nước, kích động, khủng bố, lôi kéo người dân biểu tình, gây mất an ninh trật tự, làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân, để lại nhiều hệ lụy phức tạp. Những vấn đề trên đặt ra cho công tác tư tưởng của Đảng càng trở nên nặng nề,

khó khăn. Do đó, việc đẩy mạnh công tác tư tưởng trong Đảng phải được quan tâm nhiều hơn, thực hiện thường xuyên hơn và có những phương thức hiệu quả hơn.

Thứ nhất, tích cực thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tư tưởng thông suốt thì mọi việc làm đều tốt. Phải làm cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn thắng, tư tưởng cá nhân hoàn toàn thất bại”⁽¹⁾, đồng thời “Tư tưởng không đúng đắn thì công tác ắt sai lầm”; rằng “Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất”⁽²⁾. Muốn nâng cao giác ngộ chính trị của nhân dân trong thế giới phẳng hiện nay, phải tăng cường công tác đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, nhất là với các thông tin xấu độc, luận điệu phản động, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, phủ nhận thành tựu của công cuộc đổi mới, tìm mọi cách thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta..., gây kích động, chia rẽ giữa Đảng với dân và ngay trong nội bộ Đảng bằng cơ sở lý luận sắc bén, chặt chẽ, khoa học, trên nền tảng chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; những thành tựu kinh tế - xã hội sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới; vị thế của đất nước trên trường quốc tế...

Thứ hai, các cấp ủy đảng phải luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư



Đoàn cán bộ tuyên giáo TP.HCM thăm di tích Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng miền Nam tại Tà Thiết (Lộc Ninh - Bình Phước), năm 2018. Ảnh: VT.

tưởng nhằm trang bị lý luận chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước... Tập trung xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, giáo dục lòng yêu nước, ý chí chiến đấu và rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong mỗi cơ quan, đơn vị. Làm tốt công tác tư tưởng với phương châm “toàn Đảng làm công tác tư tưởng”.

Thứ ba, thường xuyên nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, khắc phục tình trạng mơ hồ, thờ ơ, mất cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch cũng như tư tưởng coi nhẹ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên. Đồng thời, công tác tư tưởng của Đảng cần phải tập trung tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên

và các tầng lớp nhân dân ý thức trách nhiệm trước những khó khăn, thách thức mới phát sinh. Phát huy cao độ vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trên mặt trận tư tưởng.

Thứ tư, mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực tham gia làm công tác tư tưởng, xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, trong đó trước hết là tự làm công tác tư tưởng cho chính mình, đến các thành

viên trong gia đình, người thân và làm tư tưởng cho quần chúng nhân dân ở mọi lúc, mọi nơi, phải xuất phát từ quan điểm thế giới quan khoa học Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, chủ động ngăn ngừa, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ □

(1) Bài nói chuyện vào tối ngày 25-12-1958 nhân dịp Người về thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nội - nhà máy cơ khí hiện đại đầu tiên của nước ta do Liên Xô giúp đỡ xây dựng. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.590.

(2) Báo cáo tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 khóa II, ngày 15-7-1954. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.319.

XÂY DỰNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ

Thuật ngữ văn hóa chính trị đã quá quen thuộc với chúng ta và được trao đổi nhiều lần trong Đảng cũng như trong xã hội. Trong hàng trăm định nghĩa khác nhau, có thể hiểu văn hóa chính trị là thước đo trình độ và chất lượng của chính trị. Cụ thể hơn, văn hóa chính trị bao hàm sự đánh giá tính đúng đắn, tính nhân văn, hợp quy luật của chính trị.

Cho nên bất cứ thời nào và thể chế nào cũng đều có văn hóa chính trị của mình. Các triều đại phong kiến nước ta trước đây từ Lý đến Trần, Lê đều cai trị dựa trên tư tưởng thân dân. “Trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân” (*Chiếu dời đô* của Lý Thái Tổ), “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc” (Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn), “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” (*Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi). Nhờ đó các triều đại phong kiến trên đã đạt nhiều thành quả tốt đẹp trong việc trị quốc, lập nên nhiều chiến công hiển hách trong sự nghiệp đánh đuổi giặc ngoại xâm. Theo học thuyết của Khổng Mạnh, họ chủ trương “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, có nghĩa dân là quý nhất, thứ đến là xã tắc, còn vua không có nghĩa lý gì. Tư tưởng thật tiến bộ, nhân văn, nhưng không thể biến thành hiện thực. Vì dân ở đây là thần dân, bề tôi của vua, được vua ban phát, chiếu cố mà thôi.

Vua là tối thượng có quyền quyết định tất cả, vua đứng trên dân, trên cả pháp luật. Chỉ sau Cách mạng tháng Tám, khi Đảng Cộng sản trở thành đảng cầm quyền và nhà nước dân chủ cộng hòa được thiết lập, văn hóa chính trị mới thực sự mang tinh thần phụng sự dân tộc, phụng sự nhân dân và đạt được bước tiến nhảy vọt, thay đổi hẳn về chất so với các thời đại trước. Tư tưởng Hồ Chí Minh “Dân là gốc”, “Dân làm chủ”, “Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”. Đạo đức Hồ Chí Minh là “Vi dân phục vụ”. Phong cách Hồ Chí Minh là “Trọng dân, thương yêu dân, gần gũi dân”. Đảng viên của Đảng và cán bộ, nhân viên của Nhà nước là công bộc trung thành của dân, làm việc theo tinh thần chí công vô tư.

Tuy nhiên, trong quá vận hành, hệ thống chính trị của ta đã bộc lộ nhiều khuyết điểm, tiêu cực, suy thoái... mà nguyên nhân sâu xa là sự thiếu hụt, yếu kém về văn hóa. Chính vì vậy mà Đảng đã ra Nghị quyết 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Nghị quyết chỉ rõ: “Trọng tâm của xây dựng văn hóa trong chính trị là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục

vụ nhân dân gắn bó máu thịt với nhân dân, có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn bó trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân”.

Có nhiều biểu hiện của sự suy thoái về văn hóa chính trị mà lâu nay xã hội từng lên án, như quan liêu, sách nhiễu dân, thiếu trách nhiệm, tham nhũng, bè phái... Chúng xảy ra ở hầu hết, nếu không phải ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương, với những mức độ khác nhau. Vấn nạn nổi cộm hiện nay là lạm dụng quyền lực. Trong khái niệm văn hóa chính trị có hai mặt đối lập là: Dùng quyền lực để phụng sự đất nước, nhân dân và dùng quyền lực để mưu lợi cho cá nhân, gia đình, phe nhóm mình. Khi những người thiếu phẩm chất, nhân cách được trao quyền lực, họ sử dụng quyền lực theo mặt đối lập thứ hai. Quyền lực được trao càng cao và càng lâu, sai phạm của họ càng nhiều, mức độ sai phạm càng nghiêm trọng, tổn thất cho nhân dân càng lớn. Lịch sử cũng nói lên điều này. Nhiều triều đại phong kiến trước đây danh tiếng lừng lẫy, công lao to lớn, nhưng sau đó đã phải sụp đổ vì những người nắm quyền lực thoái hóa, suy đồi. Bài học lịch sử để lại cho hậu thế cần được coi trọng.

Do đó nêu lên câu hỏi “Làm gì để xây dựng văn hóa chính trị?” là vấn đề không mới nhưng luôn cần thiết, nóng hổi.

Trước tiên, cần nhận thức đúng vì sao chính trị phải gắn liền với văn hóa và văn hóa chính trị là cái không thể thiếu

của Đảng ta, Nhà nước ta. Trên cơ sở tự xác định mình vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của dân, mọi cán bộ, đảng viên cần không ngừng học tập và rèn luyện trong thực tế cuộc sống để nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa Marx - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định lập trường, lý tưởng cộng sản. Thường xuyên tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, sử dụng có hiệu quả vũ khí tự phê bình và phê bình để tiến bộ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong văn hóa chính trị có văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý, một vị giáo sư trong nước nói: “Văn hóa lãnh đạo là đạo trị nước”⁽¹⁾. Giáo sư đưa ra một số tiêu chí cho người lãnh đạo, nhất là lãnh đạo cấp cao, như đạo cao, đức trọng, gương mẫu trong hành xử, trong lối sống, trong quan hệ, trung thực với chính mình. Khả năng lãnh đạo được tỏa sáng ở tầm nhìn, biết phát hiện và sử dụng người tài để bổ sung nguồn nhân lực cho đất nước. Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt lời dạy “Dĩ công vi thượng”.

Từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đến các Đại hội toàn quốc sau đó, Đảng ta nêu lên 6 đặc trưng chủ nghĩa xã hội là: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do dân làm chủ. Dân chủ là một sức mạnh có ý nghĩa động lực cho sự phát triển của đất nước. Dân chủ dẫn tới sự đồng thuận xã hội ngày càng

sâu sắc, bền vững hơn và khối đoàn kết toàn dân tộc ngày càng mật thiết hơn. Tất nhiên, dân chủ phải gắn chặt với kỷ cương phép nước và chủ động đối phó với sự tấn công phá hoại của các thế lực thù địch. Trước nay chúng ta đã thực hiện phát huy dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội ngày càng rộng rãi. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, các căn bệnh nặng nề như quan liêu, xa dân, sách nhiễu, cửa quyền, tham nhũng, vơ vét... vẫn tồn tại dai dẳng, làm vẩn đục môi trường chính trị mà chúng ta xây dựng. Đặc biệt tình hình ở cấp cơ sở phổ biến còn chưa tốt hoặc xấu. Quy chế dân chủ theo quy định thực hiện không nghiêm, còn hình thức, ảnh hưởng đến niềm tin của dân.

Nói đến niềm tin của dân, ta nhắc lại một chân lý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Dễ trăm lần không dân cũng chịu/Khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Lực lượng nhân dân là to lớn, vô địch, có thể đẩy thuyền đi mà cũng có thể lật đổ thuyền. Do đó, niềm tin yêu của dân đối với Đảng và Nhà nước là điều kiện tiên quyết. Văn hóa chính trị phải gắn kết cho được ý Đảng và lòng Dân. Khi ý Đảng và lòng Dân đạt được sự đồng thuận cao, ta sẽ có sức mạnh to lớn đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên nhanh chóng và bền vững, không thế lực thù địch nào chống phá nổi.

Trở lại biểu hiện nổi cộm hiện nay của sự suy thoái về văn hóa chính trị là việc lạm dụng quyền lực được trao. Nó đang tác động tiêu cực đến sự phát triển

của đất nước và sự tồn vong của chế độ. Những người đang nắm giữ quyền lực, hầu hết là cán bộ, đảng viên, cần thấy rõ thực trạng này và trách nhiệm của mình. Cần sử dụng quyền lực cho đúng, trong giới hạn cho phép, gạt bỏ hẳn các ham muốn sai trái của chủ nghĩa cá nhân, ghi nhớ và thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ: “Việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì có hại đến dân thì phải hết sức tránh”. Kiểm soát quyền lực là việc dứt khoát phải làm và phải làm thật ráo riết, thường xuyên, không chấp nhận luận điệu cho rằng tha hóa quyền lực là căn bệnh cố hữu của mọi chế độ, mọi quốc gia. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng có nói: “Phải nhốt quyền lực trong cái lồng thép chế”. Ta tin tưởng điều này, đặt nhiều hi vọng vào điều này.

Gần đây, khi nói về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng yêu cầu chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có đức, có tài, kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những người có tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền. Đây là quyết tâm chính trị của Đảng ta trong công tác xây dựng văn hóa chính trị mà mọi cấp ủy, mọi cán bộ, đảng viên chúng ta đều có trách nhiệm □

⁽¹⁾ GS. Hồ Sĩ Vịnh, Văn hóa lãnh đạo và vai trò của dân, Tuần báo Văn nghệ, Hà Nội, số ra ngày 1-6-2019.

NHỮNG ĐIỀU LƯU Ý KHI SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

VÂN TÂM

Đối với một số người, sử dụng mạng xã hội chỉ là “chơi thôi”, nhưng trong cuộc chơi này, không phải là hoàn toàn vô bổ, cũng như không phải hoàn toàn vô hại. Vì thế, người sử dụng cần phải hết sức thận trọng. Là cán bộ, đảng viên thì lại càng phải thận trọng hơn.

Chớ cả tin với những gì đọc được trên mạng xã hội

Mạng xã hội có chứa tất cả những gì được gọi là “thượng vàng hạ cám”. Ở đó, có những thông tin, hình ảnh, video... quý giá mà chúng ta vô tình “nhặt được” từ bạn bè của mình, từ đó có thể cung cấp cho chúng ta những tư liệu hay hoặc gọi mở để chúng ta tiếp tục tìm hiểu và tìm thấy những thông tin cần thiết, có ích. Chẳng hạn, có thể rất tình cờ, chúng ta nhìn thấy các clip trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc Đại tướng Võ Nguyên Giáp bằng tiếng Pháp, sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về sự uyên bác, về phong thái đĩnh đạc, về sức thuyết phục của Bác và Đại tướng, từ đó thêm lòng yêu kính các vị ấy hơn, để chúng ta càng vững niềm tin về tương lai của cách mạng Việt Nam, để chúng ta có thêm quyết tâm đi trên con đường mà các vị cách mạng tiền bối đã chọn...

Thế nhưng, không phải điều gì trên mạng xã hội cũng có thể đáng tin hết. Có rất nhiều điều chỉ là sự gán ghép vô tội vạ,

thiếu trách nhiệm, thậm chí là có ác ý của ai đó, về một cá nhân nào đó. Hoặc có những điều bịa đặt, xuyên tạc với dụng ý chính trị rõ ràng hay đơn giản chỉ là một trò đùa của một người nào đó, mà ta định ninh là sự thật. Cách đây vài năm, mạng xã hội hay đưa ảnh Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Vũ Thị Thu Thủy gắn với phát biểu gây sốc về tình hình biển Đông và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Từ thông tin này, nhiều người đã “cả tin” rồi có những bình luận ác ý nhắm vào đồng chí này cũng như các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, nhất là trong quan hệ với Trung Quốc. Chính vì vậy, ngày 17-7-2017, Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh đã đăng tải thông báo chính thức về vụ việc này; theo đó, “tỉnh Quảng Ninh khẳng định hình ảnh của bà Thủy bị gán với thông tin nhạy cảm là một sự bịa đặt hoàn toàn nhằm mục đích bôi nhọ danh dự, uy tín của lãnh đạo tỉnh và gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia”⁽¹⁾.

Còn rất nhiều thông tin khác liên quan đến các vị lãnh tụ của Đảng, các

đồng chí lãnh đạo Nhà nước, về tình hình biển Đông, về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc... cũng thường có những thông tin sai lệch hoặc những gán ghép có ý đồ xấu, nếu người đọc không tỉnh táo, không thận trọng mà tin theo thì có khi rất tai hại, không chỉ cho bản thân mà còn cho nhiều người khác.

Không chia sẻ, trích dẫn khi không chắc chắn về độ chính xác

Mạng xã hội cho phép người dùng về cơ bản là tự do đăng tải, trích dẫn, chia sẻ rất nhiều loại thông tin, hình ảnh, tư liệu. Gần đây, một số dịch vụ mạng xã hội có tính năng “lọc”, là một hình thức kiểm duyệt, như Facebook sẽ hạn chế cho đăng những hình ảnh, video clip có nội dung vi phạm thuần phong mỹ tục (như khóa thân, lộ các bộ phận nhạy cảm của cơ thể...) hay có tính chất bạo lực (cảnh đánh nhau, có đổ máu...). Thế nhưng, với các nội dung khác, các mạng xã hội gần như không kiểm duyệt và trên thực tế cũng không thể kiểm duyệt. Do đó, người sử dụng cần phải thận trọng với tất cả các thông tin, hình ảnh mà mình chia sẻ, trích dẫn, để tránh đưa những thông tin không chính xác hoặc vốn là thông tin có dụng ý xấu của ai đó.

Trong việc này, nên quan tâm mấy điều sau:

Thứ nhất, nên xem nguồn gốc của thông tin. Một cá nhân hoặc một fanpage, nhóm nào đó đưa một thông tin thì chúng ta nên xem nguồn thông tin đó từ đâu. Nếu người đưa thông tin không dẫn nguồn, ta có thể tự tìm nguồn bằng những “từ khóa”

trong nội dung đó, bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài. Trong trường hợp không thể tìm được nguồn gốc, có thể tiếp tục áp dụng các lưu ý tiếp theo.

Thứ hai, tìm hiểu người đưa thông tin này. Lưu ý thực tế chỉ áp dụng được cho một số người sử dụng mạng xã hội đã thể hiện được quan điểm, chính kiến cụ thể (chẳng hạn, là người hay đưa các thông tin trái chiều hoặc là người vốn có thành kiến với chế độ...). Bởi có không ít trường hợp, người đưa thông tin đó vốn chỉ vì cả tin hoặc không đủ điều kiện để thẩm định thông tin chứ bản thân không có dụng ý xấu.

Thứ ba, tìm hiểu động cơ, mục đích của người đưa thông tin này. Nếu có cơ sở người đưa thông tin mang dụng ý xấu (thông qua lịch sử đăng tải hoặc có thêm các bình luận mang tính dẫn dắt) thì chúng ta nên tránh dẫn lại. Nếu không có căn cứ xác định được mục đích của họ thì bản thân ta cũng nên tự làm rõ, vậy mục đích của ta là gì khi đăng lại thông tin đó?

Thứ tư, thông tin đó có lợi cho ai. Có nhiều bài viết thể hiện tính vô thương vô phạt nhưng cũng có những đăng tải mang một dụng ý cụ thể nào đó, sẽ thúc đẩy sự nhìn nhận có lợi cho ai đó (như bênh vực hoặc đánh bóng tên tuổi ai đó, thế lực nào đó...). Vì vậy, phải xem xét thận trọng những loại thông tin như vậy.

Thứ năm, thái độ của người đăng tải. Bên cạnh những trường hợp tỏ rõ sự ủng hộ, tán thành ý kiến được chia sẻ thì cũng có những người ghi rõ “để đây và không nói gì” nhưng không vì thế mà ta không

nhìn nhận được thái độ của họ, không chỉ từ nội dung được đăng tải mà còn các bình luận dưới đó hoặc thái độ đối với các bình luận đó. Nếu có thái độ tích cực thì hẳn nội dung được dẫn lại sẽ tích cực và thường có ý kiến “nói lại” hay có các biểu tượng (icon, sticker) với các bình luận mang một quan điểm, thái độ cụ thể. Ngoài ra, cũng nên xem lời lẽ của người đăng như: có nghiêm túc không, có thể hiện sự châm biếm, mỉa mai, giễu nhại hay phê phán không...

Nên nghĩ về hậu quả đối với bất kỳ hành vi nào

Một số người sử dụng mạng xã hội cho rằng “mình thích thì mình đăng thôi”, nhưng không phải trường hợp nào cũng có lợi hoặc đơn giản là vô hại. Khi nhiều người phản ứng về cách học tiếng Việt theo sách công nghệ giáo dục, trên mạng xã hội xuất hiện các clip chế giễu về các hình tròn, vuông, tam giác, thậm chí có một số bài hát mang tính châm biếm và một số người thấy vui nên chia sẻ về trang của mình. Điều này tưởng chừng không ảnh hưởng gì đến ai, nhưng kỳ thực nó phản ánh thái độ của người chia sẻ, có thể hiểu là không đồng tình hoặc phản đối cách dạy tiếng Việt đó. Nhưng trên thực tế, sự nhìn nhận của nhiều người là sai lầm, khi các hình tròn, vuông, tam giác không phải là sự biểu thị các từ của tiếng Việt mà đơn giản chỉ là các đơn vị để thể hiện ra từng tiếng khi phát âm. Thí dụ, từ “ba mẹ” được biểu thị bằng 2 hình (bất kỳ) thì có nghĩa là được phát âm ra 2 tiếng, mỗi tiếng tương ứng với một hình. Một trẻ học lớp 1 sẽ đếm các hình đó để biết rằng

phát âm của từ “ba mẹ” có mấy tiếng. Vậy nên, khi một người chia sẻ các thông tin, các clip về vấn đề này thì vô tình hay cố ý truyền đi một thông điệp đến các bạn bè trong danh sách (friendlist) của mình rằng “đang có một sự việc như thế” và rằng “tôi có thái độ như thế”, gián tiếp thúc đẩy người khác có cùng quan điểm với mình. Trong trường hợp thông điệp đó là tích cực thì sẽ có tác động tích cực, nhưng nếu tiêu cực thì ảnh hưởng cũng sẽ tiêu cực.

Đôi lúc, có người chọn phương án là “để đây và không nói gì”, chẳng hạn đưa đường dẫn (link) của ai đó cho rằng một lãnh đạo Việt Nam bị đầu độc, về một người Việt Nam vi phạm trong nước trốn ra nước ngoài và bị bắt cóc đưa về nước xét xử..., hàm ý rằng “người ta nói vậy, chứ tôi không nói”. Thế nhưng, nếu người đưa thông tin đó là cán bộ, đảng viên thì thực sự bản thân muốn nói điều gì, muốn thể hiện quan điểm như thế nào qua việc chia sẻ này, chứ không thể nói đó là “đưa chơi chứ không có ý gì”. Bởi với những thông tin chưa được kiểm chứng, không xác định được đúng sai, mà dẫu có xác định được đúng sai, nhưng với trách nhiệm của một cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng, với chế độ, việc đưa thông tin như vậy là không phù hợp, rất bất lợi về nhiều mặt. Do đó, mỗi status, mỗi bài viết được đăng công khai thì đều cần nghĩ đến hậu quả và tác động của nó.

Cần bày tỏ thái độ, quan điểm khi cần thiết

Các mạng xã hội đều cho phép bày tỏ thái độ đối với một status của người trong

friendlist. Chẳng hạn, Facebook cho phép người xem có thể “thích”, “thả tim”, “ngạc nhiên”, “buồn”, “phẫn nộ”, cùng các chức năng bình luận, chia sẻ (tùy theo mức độ công khai của người đăng); Zalo thì cho phép “thả tim” cùng với chức năng bình luận (dù người xem chỉ thấy được bình luận của bạn chung)...

Khi tiếp xúc với một bài đăng mà bản thân thấy “có vấn đề” hoặc gây ra xúc cảm nào đó thì không nên lảng lạng cho qua. Nếu các cán bộ, đảng viên có lẽ không nên chọn giải pháp lảng lạng như thế, bởi trong một số trường hợp, “im lảng là đồng ý”. Các hình thức biểu thị thái độ tùy theo tính chất của vấn đề và mối quan hệ với chủ nhân thông tin đó có thể lựa chọn là:

- Trao đổi trong tin nhắn riêng về điều mà mình cho là chưa phù hợp. Thí dụ: một người đưa thông tin chưa được kiểm chứng về một nghi án, thì nên đưa thông tin có ý kiến khác, hoặc giải thích rằng sự việc chưa được xác minh thì không nên quy trách nhiệm cho cá nhân nào đó...

- Thể hiện ý kiến ngay bằng các bình luận dưới bài. Tất nhiên, các ý kiến nêu ra cần có sự xác thực và được thể hiện bằng thái độ phù hợp để bảo đảm tính thuyết phục, hợp lý. Với những bài cần động viên, khích lệ, thì có thể dùng các biểu tượng “cảm ơn”, “tuyệt vời”... có sẵn nếu chúng ta không có điều kiện viết lời bình luận.

- Chia sẻ link (nếu có thể chia sẻ) hoặc dẫn lại thông tin từ trang của người

đó và phản bác hoặc khen ngợi trên trang của chính mình. Tức là, khi đó, chúng ta muốn biểu đạt: “Tôi thấy anh/cô A. nêu vấn đề này ở link dưới đây, theo tôi là chưa đúng, với các căn cứ sau...”; hoặc “Tôi thấy anh/cô A. nêu vấn đề ở link này, tôi thấy rất tuyệt vời nên chia sẻ lại ở đây”...

- Chép lại thông tin chưa phù hợp và “nói lại” về thông tin đó ở trang của mình. Bằng cách nào đó nên để người mà ta muốn “nói lại” đọc được ý kiến của mình, như gắn tên người đó vào, hoặc thông qua một người khác mà người đó có kết bạn...

- Riêng với các link bài trên một trang facebook của người khác, người phản đối hoặc muốn bạn mình đọc được thông tin đó có thể gắn tên (tag) người đó trong một bình luận. Chẳng hạn, trang facebook của anh A. có thông tin chưa phù hợp về vấn đề X., khi đọc trang facebook của anh B. có nội dung “nói lại” phù hợp thì ta có thể bình luận ở trang B. và tag tên anh A. vào đó để A. có thể đọc được thông tin này và tự khắc biết rằng có người muốn mình hiểu vấn đề theo cách khác.

- Ngoài ra, có thể dùng các icon, sticker để biểu lộ thái độ. Chẳng hạn, đọc một link chia sẻ về một gương học tập và làm theo Bác Hồ xúc động, chúng ta có thể “thả tim”; đọc một chia sẻ về hành vi sai trái của một người nào đó, ta có thể dùng biểu tượng “phẫn nộ”... □

⁽¹⁾ *Đức Hiếu*, Điều tra người đưa hình phó chủ tịch Quảng Ninh gắn phát ngôn sộc, Báo Tuổi trẻ online, ngày 17-7-2017.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CƠ SỞ

SƠN PHẠM

Ngày 30-5-2019, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 50-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Theo đánh giá của Ban Bí thư, sau 5 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết đã đạt được những kết quả quan trọng. Tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia được tăng cường. Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được thúc đẩy, lan tỏa trong xã hội. Thị trường khoa học công nghệ bước đầu phát triển. Hợp tác quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần hỗ trợ nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Khoa học công nghệ đã đóng góp quan trọng cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Tại TP.HCM, sau 10 năm triển khai, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở đã có bước chuyển biến tích cực, đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động của các doanh nghiệp, nhất là sau khi UBND thành phố ban hành

Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở, giai đoạn 2016 - 2020. Thành phố đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở. Mặt khác, thành phố cũng tổ chức các giải thưởng nhằm tuyên dương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực nghiên cứu, tìm tòi thêm nhiều sáng kiến, giải pháp mới, như Giải thưởng “Sáng kiến cộng đồng”, Cuộc thi “Sáng tạo nhà nông”, Giải thưởng “Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp”... và đặc biệt là Giải thưởng Sáng tạo thành phố lần 1 năm 2019. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền nhiều quận huyện, đơn vị cũng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo từ hoạch định đến triển khai cụ thể các hoạt động. Nhiều mô hình đã được ứng dụng thực tế và đem lại hiệu quả thiết thực như ứng dụng “Bình Thạnh trực tuyến”, Mô hình điện năng lượng mặt trời áp mái, giáo dục STEM, Cải cách hành chính thông qua ứng dụng GIS hướng đến mục tiêu thành phố 4.0...

Nhiều số liệu minh chứng hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở đạt được kết quả đáng phấn khởi: giải ngân hơn 36 tỉ đồng kinh phí hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các quận huyện (giai đoạn 2011 - 2018); tổ chức 630 lớp tuyên truyền, tập huấn các quy định pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ

liên quan đến các lĩnh vực khác nhau của khoa học công nghệ cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp, cơ sở, đoàn thể; triển khai 413 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ hiệu quả nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị nhà nước, 306 mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả và nâng cao chất lượng sản xuất tại doanh nghiệp, cơ sở; 100% quận huyện tổ chức phong trào lao động, sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị và tổ chức các hoạt động, phong trào sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong các tầng lớp nhân dân; đào tạo về STEM cho 8.083 giáo viên và 29.871 học sinh của 409 trường học và hình thành được 1.012 câu lạc bộ và 984 hoạt động tại các trường học (giai đoạn 2016 - 2018)...

Tuy nhiên, Ban Bí thư cũng nhìn nhận, so với mục tiêu Nghị quyết đề ra, kết quả đạt được còn hạn chế. Nhiều nội dung của Nghị quyết chưa được quán triệt và thực hiện đầy đủ. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế quản lý tài chính đối với khoa học công nghệ tuy đã có đổi mới, song còn bất cập, chưa đồng bộ; phân bổ ngân sách chưa hợp lý. Hiệu quả nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa cao...

Tại TP.HCM, mặc dù có bước phát triển nhưng hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế như: chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch và nội dung triển khai hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới

sáng tạo. Đơn cử, hiện có 12 quận huyện trên địa bàn thành phố triển khai hoặc vận hành thử nghiệm “phần mềm trực tuyến” nhưng chỉ có một vài quận là thực hiện thành công (như quận Bình Thạnh). Các quận huyện khác vẫn còn nhiều bất cập trong quá trình vận hành. Ví dụ như mục phản ánh về tình hình an ninh trật tự của người dân trên phần mềm; giữa bộ phận quản lý điều hành phần mềm và các cơ quan liên quan chưa có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, chưa có sự quyết liệt trong thực hiện. Khi người dân phản ánh việc lấn chiếm lòng, lề đường của một số hộ kinh doanh thực phẩm, vài giờ hoặc cả buổi sau mới có lực lượng chức năng đến kiểm tra thì các hàng quán đã buôn bán xong và đã dọn dẹp, không có chứng cứ để xử lý sai phạm và tình trạng vi phạm vẫn tiếp tục tái diễn. Điều đó làm giảm lòng tin cho người dân.

Song song đó, phương pháp truyền thông vẫn chưa có những bước tiến chuyển biến đột phá để thu hút đông đảo sự quan tâm của cộng đồng; cấp ủy, chính quyền một số quận huyện chưa lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ vào cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư cơ sở vật chất, tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn cho cán bộ, công chức phụ trách khoa học công nghệ trong khi lực lượng này phần đông kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau và thường xuyên được luân chuyển...

Để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

(Xem tiếp trang 30)

THÀNH PHỐ TÍCH CỰC TIẾP NHẬN, PHẢN HỒI Ý KIẾN CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

NGUYỄN VÕ

Xác định việc lắng nghe và giải quyết các nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của người dân là một nhiệm vụ quan trọng, trong thời gian qua, lãnh đạo TP.HCM đã có nhiều cách thức tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp cũng như có nhiều biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, phản hồi ý kiến người dân

Cùng với nhiều kênh tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân (như qua báo chí, các cuộc tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của HĐND, MTTQ và các đoàn thể, qua đường dây nóng...), thành phố đang đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để thực hiện tốt hơn công tác này. Hiện UBND thành phố giao các cơ quan chức năng nghiên cứu ứng dụng các giải pháp thông minh nhằm cải thiện công tác quản lý địa bàn, trong đó có lĩnh vực đô thị, được tạo ra nhằm mục đích giúp chính quyền và lực lượng chức năng giải quyết các vấn đề trật tự đô thị, sự cố hạ tầng gây ảnh hưởng tới môi trường sống, làm việc của người dân và doanh nghiệp một cách nhanh chóng, tiện lợi, chính xác... Các ứng dụng này cũng là giải pháp để người dân phản ánh và tương tác trực tuyến, thông báo tức thời các vi phạm, sự cố trên địa bàn cho cơ quan chính quyền,

đồng thời góp phần tiết kiệm chi phí, cũng như hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc nắm bắt, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, sự cố đô thị trên địa bàn, ứng cứu mọi sự cố 24/7... Không chỉ vậy, sử dụng các ứng dụng này còn giúp các cơ quan quản lý và lãnh đạo có thể theo dõi, giám sát tình hình vi phạm và xử lý trật tự đô thị trên địa bàn một cách liên thông, đồng bộ, hỗ trợ người dân tra cứu các thông tin liên quan tới dịch vụ công, đánh giá kết quả xử lý, chất lượng hành chính công...

Phát biểu tại hội thảo “Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, phản hồi kết quả xử lý các phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng về tình hình an ninh, trật tự, xã hội trên địa bàn thành phố”, diễn ra hồi tháng 5-2019, đồng chí Trần Vĩnh Tuyến, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố, yêu cầu những quận huyện nào chưa triển khai giải pháp công nghệ tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp thì phải triển khai ngay...

Tăng cường phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ thành phố

Thời gian qua, các hoạt động phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ TP.HCM đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhất là trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội, đồng thời góp phần ngăn chặn sự quan liêu, xa rời dân. 3 cơ quan đã tăng cường phối hợp giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trên lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai và sở hữu tài sản gắn liền với đất; thực hiện hiệu quả Quy định 1374-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “Quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan đến các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước”...

Để công tác này phát huy ý nghĩa thực tiễn nhiều hơn nữa, 3 cơ quan cần tiếp tục phối hợp giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính, trong đó cần quan tâm đến kết quả hài lòng của người dân trong thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, các cơ quan cần giám sát việc thực hiện yêu cầu đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân, giải quyết những vấn đề người dân quan tâm, bức xúc. Đồng thời, cần tăng cường phối hợp Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố trong việc phản biện, giám sát; phối hợp tổ chức giám sát

hoạt động thanh tra, kiểm tra, tránh tiêu cực phát sinh.

Hiện nay, trong việc thực hiện Cuộc vận động “Người dân TP.HCM không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”, tuy đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực nhưng chưa thực sự bền vững, có nơi chuyển biến còn chậm..., đòi hỏi cần có sự giám sát chặt chẽ hơn nữa trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của các cơ quan chức năng. Hay cần nâng cao tỉ lệ giải quyết, trả lời đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri; dù Quy chế phối hợp của 3 cơ quan đặt mục tiêu giải quyết 100% nhưng năm 2018 chỉ đạt khoảng 68%, đòi hỏi có sự giám sát tích cực hơn nữa, kịp thời phát hiện và chỉ ra các mặt hạn chế, tồn tại, nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân tốt hơn nữa.

Thành phố công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, giám sát

Về phía lãnh đạo của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã công bố kế hoạch kiểm tra, thanh tra, giám sát cấp thành phố năm 2019, trong đó xác định rõ công việc cụ thể của Ban Thường vụ Thành ủy, các ban đảng của Thành ủy, HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thanh tra, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kiểm tra tổ chức đảng các cấp và đảng viên khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, gắn với việc thực hiện Quy định 1374; về quản lý tài chính Đảng và các tài sản, tài chính, đầu tư công quan trọng. Ban Nội chính

Thành ủy kiểm tra về công tác phòng ngừa tham nhũng, đặc biệt là “tham nhũng vặt”. Thanh tra thành phố tập trung vào công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoặc thực hiện thanh tra về lĩnh vực kinh tế - xã hội... Các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố trên cơ sở đó công bố kế hoạch kiểm tra, thanh tra, giám sát ở cấp mình...

Đây là lần đầu tiên thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra, giám sát tổng thể của toàn hệ thống chính trị thành phố, nhằm đảm bảo các cuộc kiểm tra, thanh tra, giám sát trên toàn địa bàn thành phố không bị chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót. Đồng thời, tránh xảy ra tình trạng một cơ quan, đơn vị phải tiếp, làm việc với quá nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát trong một năm, ngoại trừ phải tiếp các đoàn của Trung ương. Về việc xử lý kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, giám sát bằng hình thức thích hợp, trong đó có định hướng việc xây dựng dữ liệu điện tử để đạt hiệu quả hơn trong việc công khai. Trước mắt, căn cứ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tùy theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, định kỳ 3 tháng (hoặc kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát) phải công khai kết quả bằng hình thức thích hợp, như công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị, *Trang thông tin điện tử Đảng bộ thành phố* hoặc *Báo Sài Gòn Giải phóng*. Đối với những đơn vị không thực hiện công khai, ủy ban kiểm tra các

cấp sẽ làm đầu mỗi nhắc nhở. Hiện nay, ở cấp thành phố, định kỳ hàng quý, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã công bố công khai các vi phạm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng đến các cơ quan báo chí. Ở cấp thành phố, định kỳ 6 tháng, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện; đối với cấp dưới cũng phải được tổ chức thực hiện tương tự.

*

Thời gian qua, lãnh đạo thành phố rất quan tâm đến việc tiếp nhận, lắng nghe và phản hồi, xử lý các ý kiến của người dân, doanh nghiệp, thông qua nhiều kênh, từ các kênh của Đảng, chính quyền đến MTTQ, các đoàn thể và cơ quan báo chí. Điều này không chỉ thắt chặt sự gần gũi, liên hệ mật thiết của hệ thống chính trị với người dân, kịp thời giải quyết các yêu cầu chính đáng của nhân dân mà còn là một kênh quan trọng để kiểm tra, giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố. Trong đó, Quy định 1374 đã tạo ra một cơ chế quan trọng để việc tiếp nhận ý kiến của người dân phải được xử lý đến nơi, đến chốn, nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân tốt hơn nữa, đồng thời hướng đến mục tiêu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ, cán bộ, đảng viên. Tất cả những điều đó nhằm góp phần xây dựng TP.HCM thành một thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình! □

10 NĂM THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM”

NGUYỄN NGỌC CƠ

Ngày 31-7-2009, Bộ Chính trị khóa X ban hành Thông báo Kết luận số 264-TB/TW về tổ chức Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đây là cuộc vận động lớn mang ý nghĩa chính trị, kinh tế, văn hóa sâu sắc. Cuộc vận động có ý nghĩa thúc đẩy người tiêu dùng Việt Nam ưu tiên mua sắm, sử dụng hàng hóa Việt Nam thay vì sử dụng hàng nhập khẩu từ nước ngoài có chất lượng, giá cả, công dụng sản phẩm tương đương; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, xây dựng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam. Vì lẽ đó, Cuộc vận động tác động rộng rãi đến toàn dân Việt Nam ở trong nước cũng như ở nước ngoài, từ người tiêu dùng đến người sản xuất, từ chủ doanh nghiệp đến công nhân, nông dân, trí thức và học sinh, từ người già đến người trẻ, từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo...

Trên địa bàn TP.HCM, quá trình 10 năm thực hiện Cuộc vận động luôn gắn với Chương trình Bình ổn thị trường, gắn với các kế hoạch, nhiệm vụ và chương trình phát triển kinh tế của thành phố. Có 100% hàng

hóa thuộc 4 nhóm lương thực - thực phẩm, các mặt hàng phục vụ mùa khai trường, sữa và dược phẩm thiết yếu tham gia chương trình bình ổn thị trường đều được sản xuất trong nước. Chương trình này duy trì xuyên suốt trong năm; chủng loại, số lượng và chất lượng hàng hóa tăng qua từng năm; điểm bán hàng bình ổn thị trường phát triển mạnh; vốn cho chương trình được xã hội hóa. Nhiều doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đầu tư trang thiết bị hiện đại, giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm; doanh nghiệp tham gia chương trình trở thành một thương hiệu, là cơ sở để người dân tin dùng sản phẩm; hoạt động bình ổn thị trường còn lan tỏa ra nhiều địa phương khác.

Nhiều doanh nghiệp nhìn nhận, Cuộc vận động là “thời cơ vàng”, điều kiện thuận lợi để họ nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh và từng bước xây dựng, vun đắp sự tin cậy ở người tiêu dùng. Nhiều sản phẩm tham gia chương trình được bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao”, phát triển vững chắc trong nhiều năm qua. Trong đó, nổi bật như Công ty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã góp phần bình ổn mặt hàng sữa nội; Công ty CP Việt Nam Kỹ nghệ súc sản (Vissan) bảo đảm nguồn thực phẩm sạch - an toàn, đủ sức phục vụ nhu cầu trong nước, từng bước khôi phục lại thị trường nước ngoài; Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố (Saigon Co.op) không ngừng phát triển



*Hội nghị
sơ kết
chương trình
bình ổn
thị trường
năm 2018 -
Tết Kỷ Hợi
2019.
Ảnh: CT.*

hệ thống phân phối, với gần 700 điểm bán hàng... Nhiều thương hiệu như bóng đèn Điện Quang, phích nước Rạng Đông, dây cáp điện Cadivi, pin - ắc quy Miền Nam, quạt Asia, nước giải khát Chương Dương, Vinacafé Biên Hòa, nhựa Bình Minh, nhựa Đại Đồng Tiến, may Việt Tiến, nước chấm Cholimex, dầu Tường An, bút bi Thiên Long, cao su Casumina... đã được người tiêu dùng tín nhiệm. Tính đến nay, hàng Việt đã chiếm 72% trong hệ thống siêu thị, 58% hệ thống trung tâm thương mại, 67% chuỗi cửa hàng tiện lợi và mở rộng phân phối đến nhiều vùng xa trung tâm thành phố.

Trong công tác tuyên truyền, vận động, quảng bá hàng Việt Nam, lãnh đạo Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Thành ủy trực tiếp tham gia thành viên Ban Chỉ đạo Cuộc vận động, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, MTTQ, các đoàn thể thành phố triển khai các nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy đến hệ thống chính trị của quận huyện và cơ sở. Trong 10 năm, đã có trên 56.100 cuộc tuyên truyền của Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến các quận huyện, phường

xã, thị trấn, với 5 triệu lượt người tham dự; 2.700 phiên chợ - hội chợ được tổ chức; hơn 1.700 hội nghị - tọa đàm về Cuộc vận động. *Đài Truyền hình thành phố* thường xuyên cập nhật thông tin với nhiều chương trình, phóng sự bổ ích như “Đồng hành cùng hàng Việt”, “Hàng Việt đổi mới sáng tạo”, “Tự hào thương hiệu Việt”, “Kiến thức người tiêu dùng”... *Đài Tiếng nói nhân dân thành phố* mở chuyên mục, chương trình như “Tôi yêu hàng Việt”, “Thương hiệu Việt”, “Kết nối doanh nghiệp”, “Đồng hành cùng người tiêu dùng”. Các báo *Sài Gòn Giải phóng*, *Tuổi trẻ*, *Người lao động*, *Phụ nữ*, *Cựu chiến binh*... có hàng chục ngàn tin, bài phản ánh về các chương trình kích cầu, quảng bá sản phẩm hàng Việt...

Trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, các quận ủy, huyện ủy đã xây dựng nghị quyết, kế hoạch quán triệt và triển khai trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 264-TB/TW, Chỉ thị số 24-CT/TTg ngày 17-9-2012 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 107-KL/TW ngày 10-4-2015 của Ban Bí thư, Chỉ thị số

13-CT/TU của Thành ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đã tham mưu, phối hợp đồng bộ với các ban ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện đồng bộ, nhịp nhàng từ thành phố đến các địa phương cơ sở; đưa nội dung cuộc vận động thành công tác trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy đảng nhằm tạo thành phong trào hành động trong nhân dân. Giai đoạn đầu từ 2009 - 2015, có 10/24 quận huyện thành lập ban chỉ đạo Cuộc vận động; đến nay toàn bộ 24 quận huyện đều đã thành lập ban chỉ đạo. Một số quận huyện chỉ đạo thành lập ban chỉ đạo ở cấp phường (quận 4 có 15/15 phường; quận 12 có 11/11 phường; huyện Củ Chi có 21/21 xã, thị trấn; huyện Hóc Môn có 12/12 xã, thị trấn)...

Các quận huyện, phường xã tổ chức tuyên truyền Cuộc vận động với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như thi tiểu phẩm, hội diễn văn nghệ, hội thi ảnh “Tôi yêu hàng Việt Nam”... để vận động nhân dân hưởng ứng tích cực tham gia Cuộc vận động; tổ chức gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; ký kết hỗ trợ vốn vay cho doanh nghiệp theo chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; duy trì và phát triển các điểm bán hàng bình ổn, cửa hàng tiện ích, phiên chợ hàng Việt, bán hàng lưu động; tăng cường quản lý thị trường, đẩy mạnh công tác giám sát chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn, xây dựng chợ truyền

thống theo hướng văn minh, hiện đại, an toàn; hướng dẫn, đăng ký thương hiệu cho hàng hóa nông sản của nông dân trên địa bàn; nghiên cứu ứng dụng thông tin quảng bá hàng hóa nông nghiệp chất lượng cao...

Kết quả trên đã khẳng định Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” là chủ trương có ý nghĩa chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội to lớn, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội, sự chuyển biến trong nhận thức và hành vi ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam của người dân. Nguyên nhân quan trọng là có sự lãnh đạo chặt chẽ, sâu sát của các cấp ủy đảng, sự tham gia, phối hợp đồng bộ trong hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng và sự đồng thuận xã hội cao.

Bên cạnh đó, MTTQ và đoàn thể các cấp nghiên cứu các hình thức tuyên truyền, vận động phong phú, thiết thực, đưa Cuộc vận động trở thành nội dung công tác trọng tâm, thường xuyên, tạo thành phong trào hành động của các tầng lớp nhân dân; định kỳ có sơ kết, tổng kết, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình trong tổ chức thực hiện Cuộc vận động; quan tâm phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và xây dựng thương hiệu, tác động tích cực đến người tiêu dùng đối với hàng hóa sản xuất trong nước; các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tích cực, tập trung đổi mới công nghệ, đổi mới cách quản lý, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng tối đa nhu cầu của người tiêu dùng; gắn bó chặt chẽ với các chương trình bình ổn của thành phố, khai thác tốt thị trường nội địa... □

50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh

50 NĂM THỐNG NHẤT VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC THEO DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. ĐỖ THỊ HIỆN

Ngày 9-9-1969, khi Đảng ta công bố *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại buổi lễ truy điệu trọng thể Người ở Quảng trường Ba Đình lịch sử, lời của Bác nhắn nhủ lại đã làm xúc động hàng chục triệu con tim đất Việt, tiếp sức để nhân dân ta vượt lên, biến đau thương thành hành động cách mạng.

Di chúc được Bác bắt đầu viết trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng. Năm 1965, Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc; ngày 18-3-1965, Mỹ bắt đầu đổ quân vào Đà Nẵng, chuyển cuộc “chiến tranh đặc biệt” sang “chiến tranh cục bộ”. Trong tình hình đó, bạn bè gần xa đều lo lắng cho Việt Nam, có người không tin Việt Nam có thể giành thắng lợi trong cuộc đụng đầu lịch sử hoàn toàn không cân sức với Mỹ. Nhưng *Di chúc* Bác đã khẳng định quyết tâm sắt đá của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta: “Đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”. “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn

toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. *Di chúc* của Bác đã trở thành nguồn cổ vũ to lớn đối với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

50 năm sau khi Người đi xa, chúng ta kính cẩn báo cáo lên Người những nỗ lực phấn đấu thực hiện lời thề trước anh linh Người.

Đó là quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong *Di chúc* Bác dặn: “Còn non, còn nước, còn người,/Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”. Đây thật sự là điều kỳ diệu của *Di chúc* Bác Hồ. Trong hoàn cảnh đất nước còn đang chìm ngập trong khói lửa chiến tranh, Bác Hồ đã nghĩ đến một ngày mai chiến thắng và vạch ra những công việc cần phải làm để đưa nhân dân ta tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới. Hàng vạn thanh niên nô nức tòng quân, lớp lớp lên đường, mang theo *Di chúc* vào chiến trường, quyết tâm giải

phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tháng 12-1972, quân và dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân B52 của Mỹ, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris (tháng 1-1973), chấp nhận rút quân khỏi miền Nam. Trưa ngày 29-3-1973, Bộ Chỉ huy quân đội Mỹ ở Nam Việt Nam đã lặng lẽ làm lễ cuốn cờ tại căn cứ Tân Sơn Nhất. Toàn Đảng, toàn dân ta đã hoàn thành mục tiêu “đánh cho Mỹ cút”.



Ngày 30-4-1975, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tiến vào Dinh Độc Lập, đánh dấu thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Ảnh: TL.

Ở miền Nam, quân và dân ta biến đau thương thành sức mạnh dồn xuống đầu thù, liên tục tiến công và nổi dậy, làm phá sản kế hoạch “bình định nông thôn” của địch, mở rộng vùng giải phóng. Phong trào đấu tranh ở đô thị phát triển mạnh: công nhân Sài Gòn tổng bãi công; sinh viên, học sinh, đồng bào Phật giáo ở Sài Gòn, Huế,

Đà Nẵng... liên tục xuống đường đấu tranh chống chính quyền Mỹ - Thiệu. Các lực lượng vũ trang của ta phối hợp với quân đội nhân dân Lào và Campuchia, giành chiến thắng lớn trong chiến dịch Đường 9 Nam Lào, chiến dịch Snoul, cuộc hành quân Chenla II... giải phóng 7 tỉnh của Campuchia, tạo ra hậu phương trực tiếp cho cách mạng miền Nam.

Quân đội Sài Gòn - xương sống của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ - bị thua nặng ở các chiến trường, đã giảm sút về số lượng, sa sút về tinh thần, lại phải dần mỏng ra để thay thế quân Mỹ và chur hầu rút về nước, nên thế trận ngày càng sơ hở. Quân dân ta giành quyền chủ động trên chiến trường, liên tiếp mở các cuộc tiến công trên cả 3 hướng chiến lược: Trị Thiên, Tây Nguyên và Đông Nam bộ, đồng thời phối hợp chiến đấu với quân đội bạn trên chiến trường Lào và Campuchia, giành được thắng lợi to lớn: giải phóng tỉnh

Quảng Trị, phần lớn các tỉnh Kon Tum, Bình Định, Bình Long, Phước Long..., mở ra một vùng giải phóng rộng lớn.

Trên đà thắng lợi, tháng 7-1973, Trung ương Đảng ta họp Hội nghị lần thứ 21, bàn chủ trương, biện pháp đưa cách mạng miền Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn. Tháng 3-1975, chiến dịch Tây

Nguyên, mở đầu cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam, giành thắng lợi to lớn. Tiếp đó, chiến dịch Huế - Đà Nẵng đã giải phóng hoàn toàn miền Trung. Tháng 4-1975, ta giải phóng các hải đảo và đồng bằng sông Cửu Long. Chiến dịch Hồ Chí Minh, mở màn từ ngày 9-4 đến ngày 30-4-1975, đã hoàn thành cuộc tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong giây phút lịch sử đó, mọi người đều xúc động nhớ tới Bác Hồ, nắm tay nhau hát vang “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”! Cả nước sung sướng, tự hào đã thực hiện trọn vẹn lời thề với Bác: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, thống nhất đất nước.

Đó là phần đầu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa nhằm nâng cao đời sống của nhân dân”, Đảng đã lãnh đạo nhân dân bình ổn xã hội, phát triển đất nước, đưa đất nước ra khỏi khó khăn, thực hiện công cuộc đổi mới. Kết quả đã làm cho đất nước mỗi ngày một phát triển. Nhiều công trình thế kỷ đã đi vào sử dụng và phát huy tác dụng như: Nhà máy Thủy điện Hòa Bình, đường dây 500 KV Bắc - Nam, Nhà máy Thủy điện Trị An, Yaly, các nhà máy đóng tàu, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại, cầu Mỹ Thuận, đường Hồ Chí Minh xuyên Việt... Mặc dầu vẫn còn những hạn chế nhưng nhân dân ta đã cố gắng thực hiện

mong muốn của Bác Hồ: “Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”!

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, giáo dục, đào tạo được chú trọng phát triển, quy mô đào tạo được mở rộng cả ở đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao thêm một bước. Trong đổi mới, đã và đang xuất hiện một thế hệ trẻ đầy tài năng, đi tiên phong trong các phong trào “thanh niên lập thân, lập nghiệp”, đã xuất hiện nhiều tấm gương năng động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, trong học tập, nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật...

Một trong những thành tựu quan trọng trong quá trình đổi mới là sự đổi mới tư duy về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại. Đây chính là cơ sở tạo ra những thắng lợi hết sức to lớn về ngoại giao và kinh tế: Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 170 nước, chủ động hội nhập kinh tế khu vực (AFTA) và thế giới (WTO)... Những thành tựu đó đã nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Giữ gìn đoàn kết trong Đảng, làm hạt nhân cho khối đoàn kết toàn dân. *Di chúc* Bác dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Thực

hiện những lời dặn dò trong *Di chúc* của Người, từ Đại hội IV đến nay, Đảng ta đã mở nhiều cuộc vận động, tiêu biểu là thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được tiến hành từ năm 2006 cho đến nay đã góp phần đẩy lùi cái xấu, cái hư hỏng, cũ kỹ, như Bác Hồ đã nói...

Phát huy tình cảm quốc tế trong sáng, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình của nhân dân thế giới, Đảng ta đã thể hiện tình nghĩa quốc tế thủy chung, về nghĩa vụ góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới, “giúp bạn tức là tự giúp mình”. Trong kháng chiến chống kẻ thù chung, ba nước Đông Dương, Việt Nam - Lào và Campuchia, đã đoàn kết trong một mặt trận, sát cánh bên nhau, giúp đỡ nhau trong đấu tranh và cùng nhau giành thắng lợi vào năm 1975. Trong hòa bình, xây dựng, ba nước đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác về kinh tế và văn hóa, hiệp định về biên giới hòa bình, hữu nghị. Việt Nam đã viện trợ và đầu tư giúp Lào mở con đường ra biển, xây dựng nhiều cơ sở hạ tầng về kinh tế - kỹ thuật; giúp cách mạng Campuchia loại bỏ chế độ Pol Pot diệt chủng...

Sau khi thống nhất đất nước, thực hiện ước muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc* “sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và các nước bầu bạn

khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta”, nhiều đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước ta đã đi thăm nhiều nước trên thế giới để thể hiện lòng biết ơn và tình cảm quốc tế trong sáng này. Trong bối cảnh hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không còn tồn tại, Việt Nam vẫn không ngừng thắt chặt quan hệ đoàn kết, hữu nghị với các đảng cộng sản và công nhân trong các nước tư bản, tiếp tục ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, đồng thời mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền. Chúng ta tự hào đã trung thành và thực hiện tốt lời thề với Chủ tịch Hồ Chí Minh: luôn phát huy tình cảm quốc tế trong sáng, thủy chung, theo đúng tấm gương của Người.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một quá trình phấn đấu lâu dài của toàn Đảng, toàn dân. Năm mươi năm qua mới là một chặng đường ngắn ngủi, trong đó có những việc chúng ta đã hoàn thành xuất sắc, có những việc làm chậm, có việc làm chưa tốt. Nhiều nhân tố “mới mẻ, tốt tươi” đã xuất hiện, nhưng cũng còn nhiều cái “cũ kỹ, hư hỏng” vẫn chưa được loại bỏ, đang là điều nhức nhối, phần nào làm giảm niềm tin của nhân dân. Chúng ta hứa với Người rằng, “cuộc chiến đấu không lồ” mà Người căn dặn trong *Di chúc* được chúng ta kiên trì phấn đấu thực hiện, nhằm đạt tới những thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa trên con đường hội nhập và phát triển! ☐

TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH RÀ SOÁT, SÀNG LỌC ĐẢNG VIÊN(*)

1. Đối tượng rà soát

Các cấp ủy, chi bộ tiến hành rà soát đội ngũ đảng viên, làm rõ, đưa vào danh sách những đảng viên sau:

- Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt đảng hoặc chuyển sinh hoạt đảng nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước.

- Đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín trong nhân dân thấp.

2. Tiêu chí rà soát

2.1. Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ

Là những đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm (bao gồm nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Điều lệ Đảng và nhiệm vụ do tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phân công); cuối năm, chi bộ đánh giá, xếp loại chất lượng là đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt đảng hoặc chuyển sinh hoạt đảng nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền

2.2.1. Đảng viên không thực hiện

đúng chế độ chuyển sinh hoạt đảng: là những đảng viên khi được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài, trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi trú mà đảng viên cố ý trì hoãn hoặc không báo cáo về việc có thay đổi nơi cư trú, không làm bản tự kiểm điểm báo cáo chi ủy, chi bộ làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng mà không có lý do chính đáng.

2.2.2. *Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền* là những đảng viên đã được tổ chức đảng thực hiện các thủ tục giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng chính thức:

– Đối với đảng viên chuyển sinh hoạt đảng đi, tổ chức đảng đã liên hệ, nhắc nhở đảng viên nhận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng đi nhưng nếu quá 3 tháng, đảng viên không đến nhận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng mà không có lý do chính đáng.

– Đối với đảng viên chuyển sinh hoạt đảng đến, kể từ ngày cấp ủy cơ sở nhận được phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng hoặc từ ngày đảng viên nhận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng mà đảng viên không nộp hồ sơ hoặc chậm nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng quá 3 tháng mà không có lý do chính đáng.

(*) Trích Hướng dẫn số 13-HD/BTCTU ngày 2-7-2019 của Ban Tổ chức Thành ủy về “Tiêu chí, quy trình rà soát, sàng lọc đảng viên”.

2.3. Đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước

– Là những đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hoặc đang thực hiện quy trình kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.

– Là những đảng viên vi phạm pháp luật nhà nước, các cơ quan chức năng đang trong giai đoạn điều tra và chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

2.4. Đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín trong nhân dân thấp

– Qua kiểm điểm, đánh giá chất lượng đảng viên trong năm, phát hiện đảng viên thiếu gương mẫu trong: chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện nhiệm vụ được tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giao; thực hiện nghĩa vụ công dân và giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị; hoặc có văn bản phản ánh của chính quyền, cơ quan, đơn vị, MTTQ, các tổ chức chính

trị - xã hội hoặc đơn thư của nhân dân về các nội dung có liên quan đến đảng viên mà qua công tác thẩm tra, xác minh, kiểm tra, giám sát nhận thấy là có cơ sở có vi phạm.

3. Quy trình rà soát, sàng lọc đảng viên

3.1. Cấp ủy chi bộ (bí thư/phó bí thư chi bộ, nơi không có cấp ủy) qua rà soát danh sách đảng viên đang quản lý, tình hình hoạt động của chi bộ và đảng viên, lập danh sách đảng viên các trường hợp nêu trên và báo cáo tập thể chi bộ,

3.2. Chi bộ họp bàn bạc, thảo luận để xác định rõ ràng, đầy đủ, chính xác những đảng viên nêu trên, thống nhất lập danh sách và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp (kể cả chi bộ không có những đảng viên nêu trên, cũng phải báo cáo từng biểu xác định không có). Hoàn thành trước ngày 16-8-2019.

Qua rà soát, chi bộ phát hiện, kịp thời tiến hành quy trình đưa ra khỏi Đảng những đảng viên sau:

- Đối với đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ trong năm (tại điểm 2.1 của Hướng dẫn này): khi kết quả đánh giá chất lượng đảng viên năm trước liền kề là không hoàn thành nhiệm vụ, đã được chi bộ giáo dục, nhưng không tiến bộ và năm tiếp theo chi bộ vẫn tiếp tục đánh giá đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Chi bộ xem xét, đề nghị xóa tên đảng viên theo điểm 11.1 Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20-9-2016 của Ban Bí thư “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”.

- Đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt đảng (tại điểm 2.2.1 của Hướng dẫn này): đảng viên làm bản tự kiểm điểm về ưu, khuyết điểm thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong khoảng thời gian từ sau thời điểm kiểm điểm năm trước liền kề đến thời điểm chuyển sinh hoạt đảng. Trường hợp chi ủy (hoặc chi bộ nơi chưa có chi ủy) đã yêu cầu đến lần thứ 3 nhưng đảng viên đó không làm bản kiểm điểm hoặc không đến dự họp chi bộ để kiểm điểm.

- Chi bộ xem xét, đề nghị xóa tên đảng viên theo điểm 11.1 Hướng dẫn số 01-HD/TW.

- Đối với đảng viên chuyển sinh hoạt đảng đi nhưng không đến nhận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng hoặc chuyển sinh hoạt đảng đến nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền (tại điểm 2.2.2 của Hướng dẫn này). Chi bộ cơ sở báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định.

3.3. Đảng ủy cơ sở tổng hợp danh sách, họp thông qua từng trường hợp trong danh sách.

- Đối với các trường hợp chi bộ trực thuộc đề nghị xóa tên, đảng ủy cơ sở kiểm tra, thực hiện các thủ tục xem xét theo điểm 4.6 Hướng dẫn số 01-HD/TW.

- Đối với đảng viên chuyển sinh hoạt đảng đi nhưng không đến nhận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng hoặc chuyển sinh hoạt đảng đến nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền (tại điểm 2.2.2 của Hướng dẫn này), đảng ủy cơ sở báo

cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định xóa tên theo điểm 3.3.1 d, mục II Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 5-6-2017 của Ban Tổ chức Trung ương về “Nghịệp vụ công tác đảng viên”.

Đảng ủy cơ sở gửi báo cáo và các biểu đến ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở. Hoàn thành trước ngày 23-8-2019.

3.4. Ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở rà soát các danh sách theo các tiêu chí nêu trên, tham mưu ban thường vụ cấp ủy cùng cấp xóa tên đảng viên theo quy định và báo cáo kết quả (kèm các biểu) gửi đến Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 5-9-2019.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Hằng năm, cấp ủy, chi bộ tiến hành rà soát đảng viên đang quản lý, kịp thời cho ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách theo quy định.

Đối với những đảng viên ở điểm 2.3 và 2.4 của Hướng dẫn này, chi bộ có giải pháp giúp đảng viên để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm; nếu đảng viên tiếp tục vi phạm trong năm liền kề tiếp theo thì chi bộ tiến hành các thủ tục đưa ra khỏi Đảng theo quy định (trừ trường hợp cấp ủy có thẩm quyền quyết định kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo quy định).

4.2. Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy phối hợp ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc thực hiện... □

Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh

THỰC HIỆN NHIỀU GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

ThS. NGUYỄN THỊ THẢO

Đảng bộ TP.HCM là một trong những đảng bộ lớn của cả nước, nên chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của thành phố trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Trong những năm qua, công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên đã được các cấp ủy quan tâm thực hiện với nhiều biện pháp.

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng đã xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

Xác định giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong những năm qua, Thành ủy TP.HCM, các cấp ủy đảng, tổ chức đảng trực thuộc đã tổ chức thực hiện, xây dựng các nội dung, phương thức giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên phù hợp, hiệu quả với các hình thức phong phú, đa dạng trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” và Chỉ thị

số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đặc biệt, để cán bộ, đảng viên thực hiện tốt vai trò nêu gương, các cấp ủy đảng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện. Sau 5 năm thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW, đã có 3.251 hướng dẫn, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện quy định này ở tất cả các cấp ủy đảng trên địa bàn⁽¹⁾.

Hai là, các cấp ủy, tổ chức đảng đã xây dựng và thực hành chuẩn mực đạo đức phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên.

Dựa trên các chuẩn mực đạo đức trong Đảng, trong xã hội, các quy định của Đảng, của Nhà nước, các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chuẩn mực đạo đức của từng đơn vị và giáo dục cán bộ, đảng viên thực hành chuẩn mực đạo đức. Các đơn vị cũng từng bước hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”, với tiêu chí sát với từng đối tượng, theo ngành nghề, lĩnh vực công tác với nội dung ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện. Trên cơ sở những

tiêu chí, chuẩn mực đạo đức của đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện. Đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng nêu cao ý thức, trách nhiệm trong thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng, chuẩn mực đạo đức trong cơ quan, đơn vị, trong đó chú trọng phương thức làm gương và nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, coi đó là cách giáo dục, rèn luyện đạo đức tốt nhất đối với cán bộ, đảng viên. Sau 5 năm thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, đã có 413 cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được biểu dương gương người tốt⁽²⁾.

Ba là, các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt kiểm tra, giám sát việc giáo dục, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, kịp thời chấn chỉnh tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Xác định kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Thành ủy đã ban hành Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29-2-2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ góp phần ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ TP.HCM”. Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng ở TP.HCM, các cơ quan chức năng đã ban hành 3.251 văn bản chỉ đạo và 417 văn bản sơ kết, tổng kết kiểm tra cán bộ, đảng viên trong việc thực hành chuẩn mực đạo đức⁽³⁾. Sau

5 năm thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên đối với 863 cán bộ⁽⁴⁾. Từ năm 2012 đến đầu năm 2018, các cấp ủy đảng đã tiến hành kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức đối với 9.023 cán bộ, đảng viên, trong đó có 18 cán bộ, đảng viên diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, 3.908 đảng viên diện ban thường vụ cấp trên cơ sở và cấp cơ sở quản lý; 5.097 cán bộ, đảng viên trong các chi bộ, đảng bộ cơ sở⁽⁵⁾.

Mặc dù công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên đã được quan tâm, thực hiện nghiêm túc song vẫn còn một số hạn chế. Đó là:

Thứ nhất, một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa nêu cao ý thức trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên, xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Một số nơi còn lúng túng, chưa chủ động, sáng tạo trong triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, về giáo dục và thực hành chuẩn mực đạo đức. Không ít cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc thực hành chuẩn mực đạo đức, thậm chí có dấu hiệu vi phạm và vi phạm chuẩn mực đạo đức. Qua kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hành chuẩn mực đạo đức, có 581 trường hợp vi phạm chuẩn mực đạo đức, 116 cán bộ thiếu trách nhiệm, vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực thi công vụ⁽⁶⁾.

Nội dung vi phạm chủ yếu là vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm, tham nhũng, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo...

Hai là, công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên giáo dục, rèn luyện đạo đức chưa được quan tâm đúng mức. Mặc dù các cấp ủy, ủy ban kiểm tra đã thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm, song thực tế, vẫn còn tình trạng e dè, nể nang, né tránh trong kiểm tra, giám sát. Đối tượng kiểm tra, giám sát tu dưỡng rèn luyện, thực hành chuẩn mực đạo đức chủ yếu ở cấp cơ sở. Sau 5 năm thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW, trong tổng số 9.005 đảng viên được kiểm tra, có 6.834 đảng viên cấp cơ sở, chủ yếu do cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra. Công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hành chuẩn mực đạo đức, nhất là thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng yêu cầu, không kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên dẫn đến cán bộ, đảng viên sai phạm, vi phạm pháp luật nghiêm trọng (sai phạm trong quản lý đất đai, quản lý đô thị gây thất thoát tài sản của Nhà nước).

Để tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ TP.HCM nói chung, công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên nói riêng, cần quan tâm các giải pháp sau:

Thứ nhất, xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần xác định vai trò, trách nhiệm đối với công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Thực tế ở TP.HCM trong thời gian gần đây, một số cấp ủy, tổ chức đảng đã buông lỏng vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát dẫn đến những sai phạm thậm chí nghiêm trọng của cán bộ, đảng viên. Năm 2018, có 412 cán bộ, đảng viên của Đảng bộ thành phố bị xử lý kỷ luật với các mức độ khác nhau; gần đây, một số cán bộ ở quận Thủ Đức, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn... cũng bị xử lý kỷ luật. Vì vậy, các cấp ủy đảng phải nhận thức đúng, đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức, nội dung, phương thức giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên với ý thức trách nhiệm cao. Các cấp ủy có trách nhiệm xây dựng nội dung giáo dục rèn luyện và thực hiện các phương thức giáo dục, rèn luyện phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện các phương thức giáo dục, rèn luyện đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, từng lĩnh vực công tác, trong đó thực hiện tốt các phương thức cơ bản: thông qua trường lớp để nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên; thông qua phân công công tác cho cán bộ, đảng viên để nắm bắt tâm tư, tình cảm, ý thức, trách nhiệm trong

công tác; thông qua các lớp học tập nghị quyết của Đảng và thông qua phương thức nêu gương.

Thứ hai, xác định trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị TP.HCM đối với việc giáo dục, rèn luyện đạo đức.

Trong từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, luôn tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao chất lượng các mặt công tác, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên có trách nhiệm trong việc phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong tổ chức. Mỗi đảng viên, nhất là người đứng đầu phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu, thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương. Không chỉ là đối tượng giáo dục, rèn luyện đạo đức, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý mà còn là chủ thể thực hiện của công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức trong từng tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức của hệ thống chính trị phải là những tấm gương sáng trong rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, tự mình gương mẫu “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, thống nhất giữa lời nói và việc làm, giữa giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng để tác động, lan tỏa đến từng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Thứ ba, làm tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.

Đây là một biện pháp để nêu cao ý

thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên. Quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống để có biện pháp xử lý phù hợp. Bên cạnh đó, quản lý, kiểm tra, giám sát còn kịp thời phát hiện và biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình về giáo dục, rèn luyện đạo đức để kích thích, khơi dậy tinh thần tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Để làm tốt công tác này, cần căn cứ vào các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện kiểm tra, giám sát trên tất cả các mặt, kết hợp nhiều phương thức: kiểm tra, giám sát từ trên xuống (người đứng đầu kiểm tra, giám sát cấp dưới), kiểm tra giám sát từ dưới lên (đảng viên kiểm soát cán bộ lãnh đạo, quản lý) và phát huy vai trò của nhân dân kiểm soát cán bộ, đảng viên thực hiện tu dưỡng, rèn luyện... ▢

(1) Báo cáo số 165-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện Quy định về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, ngày 16-5-2017.

(2) Báo cáo số 268-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, ngày 5-5-2018.

(3) Số liệu thống kê kèm Báo cáo số 165-BC/TU, tài liệu đã dẫn.

(4) Báo cáo số 165-BC/TU, tài liệu đã dẫn.

(5) Báo cáo số 268-BC/TU, tài liệu đã dẫn.

(6) Báo cáo số 165-BC/TU, tài liệu đã

ĐỪNG QUÊN NGÀY VÀO ĐẢNG!

NGUYỄN THẾ KỶ

Đối với mỗi đảng viên, ngày vào Đảng có thể coi là một ngày trọng đại, mang ý nghĩa lịch sử và thiêng liêng bậc nhất trong đời người. Bởi trước ngày vào Đảng là chuỗi những ngày khó giới hạn được thời gian là bao lâu khi bản thân phải tự xác định mình sống, học tập và làm việc là có mục đích, lý tưởng cao đẹp, đồng thời phải thực sự phấn đấu, thực sự nỗ lực. Khoản 2 Điều 1 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam ghi rõ: “Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện: thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; *qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng*” (chúng tôi nhấn mạnh cụm in nghiêng). Chính những ngày tháng bản thân phấn đấu rèn luyện, thử thách để nhằm mục đích cao cả là trở thành đảng viên là những ngày toàn bộ tâm lực, trí lực con người được phát huy với cường độ cao. Chẳng hạn, với những người trong lực lượng vũ trang nhân dân, sự rèn luyện, phấn đấu không những bằng trí tuệ và cơ bắp thông thường mà có trường hợp cả bằng máu nữa. Thực tế đã có trường hợp cảm tình đảng anh dũng hi sinh trong khi làm nhiệm vụ do tổ chức phân công, giao phó để tỏ rõ lòng trung thành và động cơ đúng đắn, trong sáng, không chút cơ hội, tính toán.

Nhớ ngày vào Đảng, mỗi người cũng nhớ lại cảm xúc và hình ảnh có tính “đề đời” trong không khí trang nghiêm. Người được kết nạp vào Đảng, mắt nhìn lên ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh - người đã sáng lập ra Đảng ta để đến hôm nay ta vinh dự được kết nạp vào tổ chức cao cả đó - và lá cờ búa liềm của Đảng, tay nắm lại gờ lên, miệng đọc lời thề, khẳng định lời hứa suốt đời phấn đấu hi sinh cho lý tưởng cao cả của Đảng...

Thế nhưng trong đời sống thường nhật, có thể do nhiều lý do, có đảng viên đã không còn nhớ ngày vào Đảng của mình. Trừ một số nhỏ do thời gian và tuổi tác, với những người còn lại, đây thực sự là điều rất đáng tiếc! Vì vậy, có lẽ mỗi đảng viên nên có thời gian nhớ về ngày mình được vào Đảng, bởi ngày đó đánh dấu một cột mốc trưởng thành về chính trị của bản thân, ngày mà mỗi đảng viên bước sang một giai đoạn mới cả trong công tác, sinh hoạt lẫn trong nhận thức. Đồng thời, chúng ta cũng đừng quên các ngày sinh hoạt đảng thường kỳ (nhất là với các đảng viên đang sinh hoạt ở chi bộ có ngày họp ấn định hàng tháng), ngày mình đã đóng đảng phí, các lần mình học tập nghị quyết hay hội họp về Đảng... Dĩ nhiên, không phải những ngày này chúng ta mới thể hiện tư cách đảng viên nhưng chính đây là những dịp chúng ta thực hiện nghĩa vụ đảng viên của mình một cách cụ thể nhất.

Vừa qua, được sự chấp thuận của Đảng ủy phường Tân Thành, quận Tân



Đồng chí Võ Thị Dung, Phó Bí thư Thành ủy, chúc mừng các đảng viên mới là sinh viên Trường Đại học Công nghệ TP.HCM, tham gia chiến tình nguyện Mùa hè xanh tại tỉnh Gia Lai, năm 2018. Ảnh: SGGP.

Phú, Chi ủy Chi bộ khu phố 4 đã thống nhất duy trì một hình thức nhắc nhở hàng tháng, được nhiều đảng viên gọi vui là “Chi bộ tặng quà”, nhằm giúp cho đảng viên có dịp nhớ lại ngày mình vào Đảng. Cách làm này được tiến hành từ tháng 1-2019 đến nay và gần như tháng nào trong chi bộ cũng có đảng viên được tặng quà. Sau mục đọc báo đầu giờ là đến ngay phần

“Chi bộ tặng quà” do đồng chí bí thư trân trọng đọc họ tên, ngày tháng năm sinh, ngày tháng kết nạp vào Đảng rồi mời các đồng chí đó đứng trước toàn thể chi bộ. Đồng chí bí thư bắt tay từng đảng viên, trao bó hoa tươi kèm phong bì nhỏ, có người chụp ảnh lưu niệm... Sự việc nhẹ nhàng, ngắn gọn, diễn ra chỉ năm ba phút, vật chất chỉ là tượng trưng, nhưng điều đọng lại là những đảng viên được nhắc ngày vào Đảng tỏ rõ phần khởi khi được sự quan tâm

của chi bộ, thấy được tình nghĩa đồng chí... Đây cũng là dịp nhắc nhở mỗi đảng viên tự xác định lại vai trò, vị trí của mình trong đời sống thường nhật, trong công tác và ở nơi cư trú, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chung, đồng thời tạo sự lan tỏa với quần chúng nhân dân, như câu nói “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”! □

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ...

(Tiếp theo trang 11)

tại cơ sở trong thời gian tới, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên thành phố về vị trí, vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong giai đoạn thành phố đang đẩy mạnh thực hiện Đề án “Xây dựng TP.HCM trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”. Cần đẩy mạnh việc triển khai ứng

dụng tiến bộ khoa học công nghệ, phong trào sáng kiến trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kinh tế. Bên cạnh đó, tăng cường gắn kết, phối hợp giữa Sở Khoa học công nghệ với các quận, huyện, giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp; đồng thời hoàn thiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ... □

NGƯỜI HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TẬN TỤY VỚI NGHỀ

BÌNH MINH

Trong 60 gương tập thể, 97 gương cá nhân trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, được Huyện ủy Hóc Môn tuyên dương năm 2018 - 2019, có tập thể Chi bộ Trường Mầm non Bà Điểm và cá nhân cô Ngô Thị Chí Hiếu, hiện là Hiệu trưởng trường Mầm non 2-9 xã Thới Tam Thôn, nguyên Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Mầm non Bà Điểm.

Cô Ngô Thị Chí Hiếu sinh năm 1968, tại ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, trong một gia đình lao động, có 6 anh chị em gắn bó với ngành giáo dục. Năm 1985, cô thi vào Trường Trung học Sư phạm mẫu giáo TP.HCM. Năm 1987, ra trường, cô về làm giáo viên trường mẫu giáo Bé Ngoan 4. Năm 1992, cô được bổ nhiệm làm Hiệu phó Trường Mầm non Bà Điểm, tháng 10-2008, cô được kết nạp đảng. Đến tháng 3-2011, cô là Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Mầm non Bà Điểm. Tháng 3-2019, cô được chuyển làm Hiệu trưởng trường Mầm non 2-9.

32 năm công tác trong nghề, cô Hiếu luôn tận tụy với công việc, dù là giáo viên, bảo mẫu hay làm quản lý. Nhất là khi làm lãnh đạo, cô đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, quy tụ giáo viên nhân viên trong trường, hết lòng đoàn kết, động viên các cán bộ, nhân viên yêu thương chăm sóc các cháu, như chính con cháu của mình. Trong học tập, làm theo tấm gương của Bác Hồ, cô và Chi bộ trường với 13 đảng viên/53 cán

bộ, giáo viên, nhân viên thường lấy lời dạy của Bác Hồ làm tiêu chí hàng đầu trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Đó là: “Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì trước hết phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy, phải bền bỉ, chịu khó mới nuôi dạy được các cháu. Dạy trẻ cũng như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này cây lên tốt. Dạy trẻ nhỏ tốt thì sau này các cháu thành người tốt. Công tác giáo viên và mẫu giáo có khác nhau, nhưng cùng chung một mục đích đào tạo những người công dân tốt, cán bộ tốt cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội. Điều trước tiên là dạy các cháu về đạo đức. Anh chị em giáo viên và mẫu giáo cần luôn luôn gương mẫu về đạo đức để các cháu noi theo”⁽¹⁾.

Cô Hiếu chia sẻ, ở xã Bà Điểm, người dân từ các nơi khác về sinh sống đông. Hàng năm, nhà trường nhận bình quân 550 cháu, đa dạng thành phần. Việc chăm sóc, nuôi dạy các bé từ 2 đến 5 - 6 tuổi, thường rất cực. Giáo viên nuôi dạy trẻ phải kiên trì, làm việc liên tục từ sáng đến chiều, tỉ mỉ nêu gương, hướng dẫn các cháu từng chút, dạy các cháu quen dần nền nếp sinh hoạt, vui chơi, như cách xếp khăn, quần áo, học xong biết xếp ghế vào bàn, chơi xong cất đồ chơi ngăn nắp, trật tự; không xả rác bừa bãi... tạo cho các cháu thói quen tốt, biết đoàn kết, giúp đỡ bạn trong lớp, biết giữ vệ sinh cá nhân, tự chăm sóc bản thân ngay từ bé. Đối với các cháu có biểu hiện tự kỷ, nhút nhát, tăng động,

hung hăng hay mè nheo thái quá, cô Hiếu và giáo viên đều có phương pháp giáo dục riêng phù hợp, uyển chuyển, giúp các cháu dần cân bằng, hòa đồng các bạn trong lớp.

Cô thường xuyên phát động trong trường, hằng tháng sinh hoạt một mẫu chuyện về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ, học tập Bác Hồ trong điều kiện cụ thể của mình. Cô vận động giáo viên và phụ huynh thực hiện mô hình “Nuôi heo đất nghĩa tình”, tương thân tương ái, kịp thời hỗ trợ các giáo viên gặp khó khăn, hoặc học sinh bị tai nạn, bệnh tật. Trong 2 năm 2017 - 2018, nhà trường tổ chức khai heo đất được trên 10 triệu đồng, hỗ trợ 3 lượt giáo viên tiền viện phí, giúp 2 học sinh Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng và THPT Nguyễn Hữu Cầu bệnh loãng xương... Phát động giáo viên tiết kiệm trong văn phòng phẩm, tắt điện, nước khi không sử dụng; tận dụng các chai nhựa phế liệu làm được 166 món đồ chơi, giỏ xách, hộp đựng viết, chậu hoa trang trí trong lớp học, vườn trường... Cô cũng đề ra chương trình hành động phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị, góp phần xây dựng tập thể đạt danh hiệu lao động xuất sắc, chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Bản thân cô luôn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do đơn vị đề ra; bảo đảm tốt vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn cho trẻ, không để xảy ra ngộ độc, dịch bệnh trong trường. Lãnh đạo nhà trường thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng tài sản công, chống tham ô, lãng phí...

Cô luôn ý thức thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công tác. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; luôn lắng nghe và



Cô Ngô Thị Chí Hiếu trong buổi tuyên dương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Huyện ủy Hóc Môn tổ chức, tháng 5-2019. Ảnh: NV.

tiếp thu các ý kiến của đồng nghiệp; chủ động phối hợp, phân công trong cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, giữ mối đoàn kết, thống nhất cao trong chi bộ và trong đơn vị. Cô động viên 100% cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên hưởng ứng xây dựng chương trình rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân. Cô nghiêm túc tổ chức sinh hoạt chi bộ hằng tháng theo quy định, giao ban Ban Giám hiệu nhà trường để triển khai, phân công nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện, từng đảng viên, giáo viên, nhân viên kịp thời, hiệu quả. Mỗi năm, chi bộ thường giới thiệu, đề xuất với Đảng ủy xã, phát triển kết nạp từ 2 - 3 đảng viên mới. Bản thân cô và Ban Giám hiệu nhà trường còn nhiệt tình hướng dẫn thực tập, đào tạo nhiều lớp giáo sinh, cung cấp giáo

(Xem tiếp trang 42)

Kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9

GIÀNH CHÍNH QUYỀN TỪ TAY NHẬT

NGUYỄN VĂN TOÀN

Trong Tuyên ngôn Độc lập (ngày 2-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát diễn biến Cách mạng tháng Tám: “Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”...

Âm mưu và thủ đoạn của phát xít Nhật khi vào nước ta

Khi vào Đông Dương (năm 1940), phát xít Nhật đã cấu kết với thực dân Pháp để đàn áp, khủng bố và bóc lột nhân dân ta. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật”.

Sau khi đảo chính Pháp (ngày 9-3-1945), Nhật đã diễn trò hề “trao trả độc lập” cho Việt Nam. Tuy nhiên, trong một cuộc họp với công chức người Việt ở Long Xuyên vào ngày 30-3-1945, Toàn quyền Nhật Bản Minoda đã nói thẳng: “Có một sự hiểu lầm lớn về sự độc lập ở Đông Dương. Sự độc lập này là hoàn toàn ở dưới sự kiểm soát quân sự của Nhật Bản”⁽¹⁾. Thực tế chứng minh, chính phủ Trần Trọng Kim lập ra vào tháng 4-1945 chỉ là bù nhìn

và người dân Việt Nam đã nhận ra ngay nền độc lập giả hiệu của cái gọi là “Độc quốc Việt Nam” do người Nhật dựng nên. Bởi Chính phủ Trần Trọng Kim hoàn toàn không có quốc hội, không có hiến pháp, không có bộ quốc phòng, không có quân đội, không có công an, việc giữ an ninh quốc gia, tuyên truyền do quân Nhật nắm giữ. Tuy nhiên, Chính phủ Trần Trọng Kim vẫn tỏ ra đặc lực trong việc làm tay sai cho Nhật và đàn áp nhân dân.

Bằng chứng là từ ngày 9-3-1945 đến giữa tháng 6-1945, việc thu thóc tạ vẫn được thi hành trong lúc hàng chục vạn đồng bào ta chết đói. Chính phủ Trần Trọng Kim cam đoan với Nhật là tiếp tế cho Nhật bằng hoặc hơn Pháp. Bấy giờ mọi sự vận chuyển thóc gạo từ Nam ra Bắc đều phải qua “Ủy ban thóc gạo” ở Sài Gòn mà ủy ban này do công ty Nhật nắm. Khi tải ra đến Bắc thì phải gom gạo cho công ty thóc gạo Bắc kỳ 75% số lượng, công ty này lo bảo đảm trước hết lương

thực cho quân Nhật, còn lại mới bán cho dân. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ hậu quả của những việc làm này: “Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói”. Không những vậy, Đạo dụ của chính phủ Trần Trọng Kim ngày 13-6-1945 còn quy định: ai phạm việc phá hoại cầu cống, đường sá, cướp phá hoặc làm hư hại kho ngũ cốc, đồ ăn, gạo, đều bị kết án tử hình. Đạo dụ cũng cấm chỉ mọi cuộc tụ tập trên 10 người. Vì đạo dụ này, nhân dân ta không dám kéo đi phá kho thóc để chia cho người đói, hàng chục vạn người đã chết đói ngay bên ngoài cửa những kho thóc còn đầy ắp. Bên cạnh đó, chỉ riêng trong gần 5 tháng tồn tại (ngày 17-4 đến 23-8-1945), Chính phủ Trần Trọng Kim đã nộp cho Nhật Bản khoản tiền 720 triệu đồng Đông Dương, ngang với số tiền 726 triệu do chính quyền thực dân Pháp nộp cho Nhật Bản trong 5 năm trước đó (từ năm 1940 tới ngày 9-3-1945).

Trần Trọng Kim sau này mới nhận ra: “Nhật Bản trước vốn là một nước đồng văn đồng hóa ở Á Đông, nhưng về sau đã theo Âu hóa, dùng những phương pháp quỷ quyệt để mở rộng chủ nghĩa đế quốc của họ, trước đã thôn tính Cao Ly và Mãn Châu, sau lại muốn xâm lược nước Tàu và các nước khác ở Á Đông đã bị người Âu châu chiếm giữ. Người Nhật tuy dùng khẩu hiệu “đồng minh cộng nhục” và lấy danh nghĩa “giải phóng các dân tộc bị hà hiếp” nhưng thâm ý là muốn thu hết quyền lợi về mình”⁽²⁾.

Thái độ của phát xít Nhật trong Cách mạng tháng Tám

Nhiều quan điểm cho rằng, Nhật không kháng cự nên Việt Minh mới dễ dàng giành được thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám. Phải nói rằng lực lượng Nhật tại Việt Nam lúc này có đến 90.000 người và được trang bị đầy đủ khí giới, chúng cũng đã chứng tỏ sự thiện chiến khi đã đánh bại quân Pháp trên toàn cõi Đông Dương chỉ trong một ngày (ngày 9-3-1945). Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Nhật nhận nhiệm vụ duy trì trật tự trước khi bị giải giáp.

Bởi vậy, cuộc tổng khởi nghĩa trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám đã vấp phải sự kháng cự của Nhật. Chẳng hạn, ngày 20-8-1945, một đơn vị Việt Nam Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy bao vây, tấn công vào các vị trí do quân Nhật chiếm giữ ở thị xã Thái Nguyên. Trước sức mạnh của cao trào cách mạng của quân và dân Thái Nguyên, quân Nhật buộc phải chấp nhận các điều kiện do Bộ Chỉ huy Quân giải phóng đưa ra, để sáng ngày 26-8-1945 được rút về Hà Nội.

Trước đó, ở Tuyên Quang, ngày 17-8-1945, Việt Nam Giải phóng quân tiến công doanh trại quân Nhật. Lực lượng quân Nhật gồm hơn một tiểu đoàn, có súng cối và cả sơn pháo. Quân ta đã dùng dao, súng, mã tấu xung phong đánh quân Nhật. Bên ngoài, nhân dân xuống đường đông nghịt, biểu tình thị uy, trợ lực cho cuộc tiến công. Trước sức tiến công mãnh liệt của Việt Nam Giải phóng

quân và sức uy hiếp mạnh mẽ của nhân dân khởi nghĩa, quân Nhật phải xin đàm phán nhưng khi được tin có một cánh quân của chúng đang từ Hà Giang kéo về gần tới nơi, quân Nhật lại trở mặt. Các chiến sĩ Việt Nam Giải phóng quân và tự vệ công nhân lập tức tiếp tục cuộc tiến công, mở nhiều đợt xung phong mãnh liệt. Đến ngày 21-8-1945, quân Nhật rút hết về Hà Nội.

Tại Hà Nội có đến 10.000 lính Nhật đồn trú. Trong đó, trại Bảo an binh trên phố Hàng Bài ở Hà Nội là nơi hàng ngàn lính Bảo an Nhật đồn trú. Quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đã kéo vào đánh chiếm Trại Bảo an binh vào ngày 19-8-1945. Toàn bộ sĩ quan, lính Bảo an đều không dám chống đối, giao nộp toàn bộ vũ khí. Nhưng nhận được tin, Bộ Chỉ huy quân đội Nhật đã cho xe tăng và hàng trăm lính đến bao vây, yêu cầu ta nộp vũ khí, giải tán, giao trại cho Nhật. Căn cứ vào chủ trương của Ủy ban Quân sự cách mạng đối với quân Nhật, ta đã mềm dẻo thuyết phục quân Nhật, nói cho chúng rõ Nhật hoàng đã đầu hàng Đồng minh, nếu chúng không can thiệp vào cuộc khởi nghĩa của ta thì ta cũng để cho chúng yên ổn chờ ngày về nước. Ngược lại, nếu chúng bắn vào quần chúng cách mạng thì ta sẵn sàng dùng vũ lực chống lại. Xe tăng và quân Nhật sau đó phải rút lui. Sau cuộc thương thảo đó, Nhật phải công nhận Việt Minh là đại diện của Việt Nam. Sau đó, việc này được xác nhận bởi bức điện văn của Đại sứ Nhật gửi về

Tokyo: “Chiều ngày 19, Đại sứ đã “được mời” đến dự cuộc gặp với các lãnh đạo Etsumei (Việt Minh) và đã tham gia bàn bạc với những người đó, được coi như là các nhà chức trách chính thức”⁽³⁾.

Do đó, ở Sài Gòn, vào ngày 22-8-1945, Bộ chỉ huy quân đội Nhật chỉ thị cho Thống chế Terauchi tuyên bố quân Nhật không can thiệp nếu Việt Minh giành chính quyền.

Tại Huế, sau khi đảo chính Pháp, Nhật có đến 4.500 quân thiện chiến, vũ khí hậu cần đầy đủ do tướng Yokoyama Masayuki chỉ huy, sẵn sàng đàn áp cách mạng. Bởi tướng tư lệnh Nhật đã nhận được chỉ thị của Tokyo phải giữ ngôi cho Bảo Đại, đã bàn với Bảo Đại và Trần Trọng Kim: “Mặc dù nước Nhật đã đầu hàng nhưng quân đội Nhật tại đây vẫn có nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự cho tới khi quân đội Đồng minh đến tiếp thu. Xin ngài hãy làm văn thư yêu cầu để chúng tôi tái lập trật tự”⁽⁴⁾. Nhưng trước sức mạnh của quần chúng, Bảo Đại chấp nhận thoái vị, giải tán nội các Trần Trọng Kim.

Nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám

Điều kiện khách quan góp phần khiến Cách mạng tháng Tám nổ ra và giành thắng lợi. Đảng ta từng nhận định, trong Thế chiến II, đế quốc Pháp là một khâu yếu trong sợi dây xích của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Trong hệ thống thuộc địa của Pháp thì Đông Dương là khâu yếu nhất. Ngay tại chính quốc, Pháp đã bị phát xít Đức xâm lược và phải lập chính phủ bù nhìn tay sai cho Đức. Ở Đông Dương,

Pháp phải từng bước đầu hàng phát xít Nhật, cuối cùng bị Nhật truất quyền thống trị. Đây chính là cơ hội thuận lợi cho việc giải phóng dân tộc.

Đến khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), tuy thời cơ đã xuất hiện, song Đảng vẫn chưa quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa, bởi “do cuộc đảo chính diễn ra quá nhanh, các tầng lớp đứng giữa chưa ngã hẳn về cách mạng, đội tiên phong còn đang lúng túng về chuẩn bị khởi nghĩa”⁽⁵⁾. Trong Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã nhận định: “Dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc tổng khởi nghĩa của ta; vì như thế là y lại vào người và tự bó tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện. Nếu cách mạng Nhật bùng nổ và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940 và quân đội viễn chinh Nhật mất tinh thần thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”.

Do đó, ngay trong đêm 13-8-1945, nắm chắc quân đội Nhật sẽ đầu hàng Đồng minh vì Liên Xô đã tham gia tấn công Nhật, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1. Tiếp đó, ngày 16 và 17-8-1945 (khi Nhật Bản đã đầu hàng Đồng minh vào ngày 15-8-1945), Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào, tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng. Trong Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa (ngày 18-8-1945),

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”.

Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan mới là quan trọng nhất và là nguyên nhân quyết định. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cách mạng tháng Tám đã thành công vì có được ba điều kiện không thể thiếu được đối với bất cứ một cuộc cách mạng phản đế nào ở một nước thuộc địa; đó là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, sự thành lập một mặt trận dân tộc phản đế rộng rãi, khởi nghĩa vũ trang”⁽⁶⁾ và “Đó là thắng lợi của đường lối gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, dân chủ của giai cấp công nhân, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Đó là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến. Đó là sự tài tình, sáng tạo của Đảng trong việc tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước”⁽⁷⁾.

Đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh cũng khẳng định: “Cách mạng tháng Tám thắng lợi một phần nữa ở chỗ toàn dân đoàn kết, quần chúng nổi dậy... Nếu Đảng và Việt Minh không thống
(Xem tiếp trang 39)

Kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9

MỘT QUYẾT ĐỊNH MANG TÍNH LỊCH SỬ(*)

NGUYỄN TRỌNG XUẤT

Trong khoảnh khắc nghiêm trọng của lịch sử, vận mệnh của Tổ quốc tùy thuộc vào một quyết định không chỉ *đúng* mà còn phải *kịp thời*. Trong giây phút đó, người lãnh đạo cần thể hiện bản lĩnh của mình, phán đoán nhanh chóng và quyết định dứt khoát, dám quyết đoán và dám chịu trách nhiệm.

Đó là trường hợp của Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu trong những ngày giữa tháng 8-1945.

Hay tin Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng (15-8-1945), ông triệu tập ngay cuộc họp Ban Thường vụ Xứ ủy vào tối ngày hôm đó. Tại cuộc họp, ông Giàu phân tích tình hình và kết luận: đây là thời cơ để nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Đặc biệt, ông Giàu nhấn mạnh: phải hành động nhanh, trước khi quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương tước khí giới quân Nhật theo Nghị quyết Potsdam. Cuộc họp đã nhanh chóng thông qua kế hoạch khởi nghĩa ở Sài Gòn, thủ phủ của Nam bộ, vào đêm 17 hay 18-8-1945, quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa gồm 6 người, do Trần Văn Giàu làm Chủ tịch, Huỳnh Văn Tiểng làm Ủy viên Thường trực. Kế hoạch khởi nghĩa gồm một số chi tiết như:

- Cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra dưới các khẩu hiệu: “Việt Nam hoàn toàn độc lập”,

“Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm”, “Chính quyền về Việt Minh”.

- Khởi nghĩa sẽ bắt đầu trước ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, sau đó đến lượt tất cả các tỉnh Nam bộ.

- Trong đêm khởi nghĩa, các đội xung phong vũ trang của Tổng Công đoàn Nam bộ và Thanh niên Tiền Phong là lực lượng chủ chốt của cuộc khởi nghĩa, sẽ chiếm các công sở, nhà đèn, nhà máy nước, nhà dây thép, các nhà máy, các xí nghiệp... từ bên trong.

- Sáng hôm sau, nông dân ở ngoại thành, đại diện của các tỉnh, các dân tộc ít người (Hoa, Khmer, Stieng, Mạ, M’Nông...), Việt kiều ở Campuchia... sẽ tiến vào Sài Gòn từ nhiều ngã để dự cuộc mít tinh khổng lồ (tổ chức trên đại lộ Norodom, nay là đường Lê Duẩn) và sau đó tuần hành trên các đường chính ở trung tâm thành phố trước khi tập trung trước Dinh Độc lý (nay là trụ sở UBND thành phố) để thông qua danh sách Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ.

- Bảo đảm trật tự an ninh, duy trì điện nước, duy trì hoạt động bình thường của nhà thương, nhà dây thép, không để xảy ra việc giết hại người nước ngoài (kể cả người Pháp)...

Đêm 16-8, ông Giàu triệu tập Hội nghị Xứ ủy Nam kỳ mở rộng họp ở Chợ

(*) Theo Trần Văn Giàu – Dấu ấn trăm năm, Nxb. Trẻ, năm 2012, tr:172-175.

Đệm để đề nghị Hội nghị thông qua lần cuối kế hoạch khởi nghĩa. Điều bất ngờ là hội nghị Chợ Đệm diễn ra không suôn sẻ. Có hai nhóm ý kiến trái ngược nhau:

Thứ nhất, thiểu số (còn chịu ảnh hưởng tiêu cực của thất bại Khởi nghĩa Nam kỳ năm 1940) không tán thành khởi nghĩa, vì theo nhóm ý kiến này, khởi nghĩa là phiêu lưu, chưa chắc thành công. Dù cho khởi nghĩa thành công, ta cũng sẽ không chống nổi quân Anh, Pháp khi họ quay trở lại. Nam bộ sẽ lâm vào cảnh bị tàn sát còn tệ hại hơn hồi Nam kỳ khởi nghĩa. Nước Pháp hiện đang có chính phủ liên hiệp gồm nhiều đảng phái từng tham gia kháng chiến chống Đức, trong đó có Đảng Cộng sản Pháp, họ đã hứa cho ta tự trị; ta nên chấp nhận tự trị rồi từ đó tiến dần lên độc lập, tuy chậm nhưng tránh được thảm họa bị đàn áp, bị tiêu diệt nếu ta khởi nghĩa.

Thứ hai, đa số tán thành khởi nghĩa theo quyết định của Ban Thường vụ Xứ ủy. Theo nhóm ý kiến này, không thể giành độc lập tự do bằng con đường hòa bình được. Ta không thể chờ những tên thực dân đế quốc đến “giải phóng” cho ta theo lời hứa hẹn hão huyền của họ. Ngạn ngữ phương Tây có câu: “Ta giúp ta thì trời mới giúp ta”. Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, nếu Pháp trở lại xâm lược thì chính quyền của ta sẽ lãnh đạo nhân dân đứng lên kháng chiến để bảo vệ thành quả của Cách mạng; không dễ gì tái diễn cảnh tàn sát như 5 năm trước.

Cuộc đấu lý diễn ra suốt đêm đến rạng sáng, nhưng vẫn chưa ngã ngũ vì không bên nào chịu bên nào.

Để tạm dừng Hội nghị, Bí thư Trần Văn Giàu nêu câu hỏi: “Nếu Hà Nội khởi nghĩa thì trong Nam ta phải làm gì?”. Tất cả đều nhất trí: Trong trường hợp đó thì không còn do dự gì nữa, Nam bộ phải khởi nghĩa ngay.

Hay tin Hà Nội khởi nghĩa thành công ngày 19-8, ông Giàu triệu tập Hội nghị Xứ ủy mở rộng lần hai, cũng tại Chợ Đệm sáng 21-8. Nhóm thiểu số lại nêu ra lý do mới để không tán thành khởi nghĩa: sợ quân Nhật ngăn cản! Ông Giàu đề nghị: Tân An (tỉnh kế cận với Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, quê hương của ông) sẽ làm thí điểm để thử phản ứng của Nhật. Hội nghị đồng ý.

Ngày 22-8, Tân An giành chính quyền một cách suôn sẻ, không gặp bất cứ trở ngại nào từ phía quân Nhật. Hội nghị Chợ Đệm lần thứ ba họp vào sáng ngày 23-8-1945. Nhóm thiểu số không còn lý do để không tán thành khởi nghĩa, mà dù họ có phản đối thì đa số những người tham dự Hội nghị cũng sẽ quyết định khởi nghĩa, vì nếu chần chờ, thời cơ sẽ trôi qua. Ông Giàu vừa được báo cáo: trong đêm 22 rạng 23-8, một nhóm người Pháp do đại tá Jean Cédile (người được Chính phủ Pháp cử làm Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Nam bộ) cầm đầu, đã nhảy dù xuống Tây Ninh theo lệnh của tướng Charles de Gaulle, không phải để cho ta độc lập tự do mà tính chuyện cướp nước ta một lần nữa. Hội nghị nhanh chóng thông qua nghị quyết khởi nghĩa trong đêm 24-8 và tổ chức mít tinh tuần hành vào sáng hôm sau 25-8-1945. Hội nghị cũng cử ra Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ (lúc đó gọi tắt là Lâm ủy

Hành chánh Nam bộ) gồm 9 thành viên. Ông Giàu được bầu đứng đầu Ủy ban.

Khởi nghĩa ở Sài Gòn diễn ra suôn sẻ, đúng như kế hoạch đã đề ra và tạo tiền đề thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong những ngày sau đó ở tất cả các tỉnh Nam bộ.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự thành công của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn trong mùa thu 1945 lịch sử, trong đó không thể không nói tới quyết đoán đầy dũng khí, đầy sáng tạo của Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu. Lịch sử không chấp nhận chữ “nếu...”, song chúng ta vẫn có thể đặt ra giả thiết: nếu vào giờ khắc quyết định đó của lịch sử, vì bị ảnh hưởng bởi tư tưởng “hòa bình phát triển cách mạng”, Xứ ủy Nam bộ không quyết định khởi nghĩa cùng với cả nước, thì nhóm thân Nhật Nguyễn Văn Sâm - Hồ Văn Ngà - Trần Quang Vinh sẽ duy trì cái Phủ Khâm sai cho đến khi quân

Pháp đổ bộ lên Nam bộ, lúc đó họ sẽ trao chính quyền lại cho thực dân (việc thay thầy đổi chủ không còn là giả định mà đã xảy ra trong thực tế, vì sau này Nguyễn Văn Sâm đã tích cực vận động cho “lá bài Bảo Đại” trong tư cách Chủ tịch Mặt trận Liên hiệp Quốc gia, còn Trần Quang Vinh được giao chức Bộ trưởng Quốc phòng trong Chính phủ của viên Quốc trưởng bù nhìn). Nếu Nam bộ không khởi nghĩa thì tầm vóc và ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám sẽ bị ảnh hưởng, lãnh thổ thực tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ chỉ gồm Bắc bộ và Trung bộ, tình thế chính trị - quân sự của cả nước sẽ vô cùng bất lợi cho cách mạng.

Sự kiện “ba lần Hội nghị Chợ Đệm” cho thấy: trong tình huống cấp bách của lịch sử, quyết định sáng suốt và dũng cảm của Bí thư Xứ ủy Nam bộ đã đưa con thuyền cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh, tiến tới bến bờ thắng lợi □

GIÀNH CHÍNH QUYỀN TỪ TAY NHẬT

(Tiếp theo trang 36)

nhất được các tầng lớp đồng bào, không có uy tín trong nhân dân, không lãnh đạo được quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền, thì cách mạng có thể thất bại”⁽⁸⁾... □

⁽¹⁾ Ngô Văn Quý, Đêm dài Nhật – Pháp bắn nhau, Nxb. Trẻ, 2001, tr.88-89.

⁽²⁾ Dẫn theo Phạm Hồng Tung, Nội các Trần Trọng Kim, bản chất, vai trò và vị trí lịch sử, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.191-193.

⁽³⁾ Dẫn theo Lê Trọng Nghĩa, Các ủy ban nhân dân cách mạng ra mắt ở Hà Nội sau khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám, in trong 19-8: Cách mạng là sáng tạo do Hội Khoa học Lịch sử Việt

Nam ấn hành, 1995, tr.94.

⁽⁴⁾ Trần Trọng Kim, Một cơn gió bụi, Nxb. Vĩnh Sơn, Sài Gòn, 1969, tr.93-94.

⁽⁵⁾ Sơ thảo lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1981, tr.382.

⁽⁶⁾ Bài viết Quốc khánh lần thứ mười của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đăng tuần báo Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân, bản tiếng Pháp, ra ngày 2-9-1955, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.53.

⁽⁷⁾ Dẫn theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, sđd, tr.629.

⁽⁸⁾ Trường Chinh tuyển tập (1937 - 1954), tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.312-313.

VIỆC TỰ TÚC SẢN XUẤT TRONG KHÁNG CHIẾN

NGUYỄN HẢI PHÚ

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo được hoạch định đường lối rất rõ ràng về chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hóa... Riêng lĩnh vực kinh tế được xác định, tiêu thổ kháng chiến, xây dựng kinh tế tự cung tự cấp, tập trung phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghiệp quốc phòng... Ta đã phá đường, thực hiện vườn không nhà trống, vừa xây dựng kinh tế ở vùng độc lập, chống lại âm mưu bao vây kinh tế của địch, phát huy yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” của ta, chuyển hóa tương quan lực lượng từ chỗ ta yếu hơn địch đến chỗ ta mạnh hơn địch, đánh thắng địch.

Ở hầu hết các chiến trường, căn cứ, các cơ quan, đơn vị đều có bộ phận sản xuất tự túc để góp phần giải quyết yêu cầu đời sống cho cán bộ, chiến sĩ. Nhân dân vùng tự do của ta thi đua sản xuất tự cấp tự túc. Ở Khu 5 có bài *Tự túc* của Dương Minh Ninh phản ánh khí thế ấy: “Lúa khoai ta gắng trồng/ Sườn non tới bờ sông/ Áo ta chưa ấm lòng/ Khoai mía ta trồng bông/ Nhiều phân cho tốt màu”... Ở Nam bộ có bài *Lên ngàn* của Hoàng Việt sáng tác năm 1952, kể chuyện người vợ chèo thuyền ngược dòng Vàm Cỏ Đông cắt lúa thay chồng nuôi con. “Em đi cắt lúa trên ngàn rẫy trên ngàn nắng chiều chang chang/ Đường đi nước ngập mênh mang bàn chân giẫm gai lòng không thờ than/ Người dân dưới ruộng lên ngàn tìm lúa đổ bao mồ hôi/ Gánh về từng hạt lúa vàng

cùng nhau chung sức cầm thù giết Tây./ Em đi cắt lúa trên ngàn/ Còn anh chiến đấu sa tràng/ Kháng chiến nhất quyết thành công/ Kháng chiến nhất quyết thành công/ Mai này kháng chiến thành công/ Anh về em thỏa ước mong”.

Thời chống Mỹ, quân dân ta vừa phải xây dựng lực lượng vừa phải cung cấp lương thực, thực phẩm cho cán bộ chiến sĩ; đây là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng của cách mạng miền Nam. Khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng chủ trương đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang, lực lượng của ta phát triển nhanh chóng, việc sản xuất tự túc phải tổ chức bài bản nhằm giải quyết việc cung cấp lương thực thực phẩm cho lực lượng quân sự và các cơ quan dân - chính. Bài hát *Vui mùa chiến thắng* của Văn Chừng và Lam Lương (sáng tác năm 1964, đạt giải thưởng Nguyễn Đình Chiểu 1960 - 1965) có đoạn: “Chiều nay tôi đứng trên Trường Sơn/ Lòng tràn đầy vui sướng mùa lúa thơm ngát ngào./ Dòng sông đưa nước về xuôi, mang bóng nương ngô cùng bông con phất cờ./ Chim phé bay về nương lúa thơm trĩu bông/ Chao mình trong gió thu đưa xạc xào... Hò ơ... Mang trong tim này tình yêu quê hương/ Trên nương đồi này đẹp bao tấm lòng/ Mùa lúa chín chờ ta với bao niềm tin/ Thu sang trong mùa vui chiến thắng...”. Bài hát rộn rã niềm vui, đã nói lên sức mạnh của việc sản xuất tự túc.

Việc sản xuất tự túc được mọi người hăng hái tham gia với khí thế thi đua sôi nổi,

như trong bài *Lao động*: “Một lần, tôi đã nhằm một cách lý thú. Các cháu Xuân, Mai, Khởi đang chụm đầu lại để tán chuyện và hình như đang hồi sôi nổi. Tiếng cháu Xuân: “Chú Hai, chú vào đây coi cái này dùm tụi cháu”. Tôi vừa ngồi xuống, cả ba cháu đều lật ngửa lòng bàn tay chìa ra: “Chú thử coi bàn tay đứa nào nhiều chai”... Tôi cười: “Bàn tay nào cũng nhiều chai”. Cháu Mai: “Chú coi, có phải cục chai này lớn hơn của chị Xuân không chú?”. Cháu Khởi: “Của cháu lớn hơn và cứng hơn nhiều”. Tôi nhìn, so sánh rồi buộc miệng: “Phải”. Có phản ứng của cháu Xuân tức thời: “Không phải? Chú bình tụi bây. Chai của cháu như vậy mà chú bảo thua tụi nó”. Tôi lại cười: “Bằng nhau cả, chú thấy tay cháu nào cũng có chai lớn chai nhỏ đồng đều”. Các cháu đã rút sáu bàn tay lại nhưng mỗi cháu đều còn để bàn tay này ve vuốt lòng bàn tay kia xem chiều dày ý lắm. Cháu Xuân bỗng thách thức: “Đề coi, chừng nửa tháng nữa, tao sẽ hơn tụi bây”. Tôi đã hiểu ý các cháu. Khoảng ấy, đương là mùa thi đua xây dựng cứ và tăng gia sản xuất, sắp có bầu bán chiến sĩ lao động... Tôi lại bị hớ khi đưa ra ý kiến: “Này, các cháu không nên để cục chai lớn quá, cắt bớt đi, chú cho mượn lưỡi lam”. Cháu Xuân cười, đôi bàn tay xoa xoa với nhau tỏ vẻ cho tôi người không biết chuyện: “Cháu o bé mãi mới được như vậy đây chú!”⁽¹⁾.

Tại chiến trường Củ Chi, sau đồng khởi 1959 - 1960, các cơ quan được thành lập, đa phần trú đóng tại các xã thuộc vùng giải phóng như Nhuận Đức, An Nhơn Tây, Phú Mỹ Hưng... Nhiều đơn vị đóng trong nhà dân hoặc cất nhà trong xóm như nhà

của dân. Một số khác cần bảo mật thì đóng trong rừng. Thời kỳ này việc chi viện từ miền Bắc vào còn hạn chế, các cơ quan phải tổ chức tăng gia sản xuất để giải quyết đời sống cho cán bộ nhân viên. Việc sản xuất để đảm bảo lương thực thực phẩm cho cán bộ chiến sĩ là một nhiệm vụ thường trực của từng cơ quan đơn vị. Tùy điều kiện của từng nơi có kế hoạch sản xuất tự túc phù hợp, nhưng nhìn chung là có hai việc chính.

Thứ nhất, trồng các loại rau. Cơ quan đóng ở trong rừng nhưng có mối quan hệ với người dân ngoài xóm; những nhà có người đi kháng chiến luôn ủng hộ cho các đơn vị có mối quan hệ, là chỗ dựa mọi mặt, trong đó có sản xuất. Hàng ngày cơ quan có người từ căn cứ trong rừng ra xóm lo việc sản xuất. Mượn một khoảnh đất của dân bỏ hoang để trồng những thứ cần. Trước tiên phải đào giếng để lấy nước tưới, rồi giẫy cỏ un tro, lượm phân bò ở các trảng cỏ gánh về ủ với tro làm phân. Nhờ vậy các loại rau phát triển nhanh, xanh tốt. Các loại rau được chọn trồng như rau muống, cà tím, đậu đũa, cải bẹ xanh, củ cải... Phải trồng gối vụ nhau để lúc nào cũng có rau tươi được cung cấp cho bếp ăn tập thể của cơ quan đóng trong rừng.

Thứ hai, sản xuất lương thực. Mỗi cán bộ chiến sĩ thường chỉ được cấp tiền “sinh hoạt phí” để mua xà bông, kem đánh răng... mà không có lương hàng tháng. Để góp phần giải quyết sự thiếu hụt việc cung cấp các nhu yếu phẩm cho cán bộ chiến sĩ, Đảng chủ trương mỗi người phải tự túc 6 tháng lương thực. Để thực hiện chủ trương này mỗi đơn vị phải có bộ phận phụ trách sản xuất gồm

những đồng chí xuất thân từ nông dân có kinh nghiệm trồng trọt. Có những thửa ruộng của người dân không sản xuất do thiếu lao động, cơ quan mượn để trồng lúa. Thường thì mượn bò của dân để cày. Gieo mạ, làm đất... đều chọn người “có tay nghề”. Ngay vào vụ, không chỉ toàn những anh em biết việc mà có cả những người chưa từng làm nông dân cũng ra làm những việc phù hợp.

Ở nông thôn vùng giải phóng thường thiếu sức lao động vào mùa gặt do nhiều thanh niên đã đi kháng chiến. Anh em cán bộ chiến sĩ giúp dân gặt lúa vừa góp phần giải quyết nhanh công việc cho dân vừa được trả công bằng lúa để có đủ lượng lương thực theo chỉ tiêu tự túc cơ quan quy định. Lúa thu hoạch được phơi khô, mượn xe bò của dân chở về chôn ở nơi đã đào hầm trước đó. Cá biệt cũng có người móc gia đình vào vùng giải phóng thăm cho tiền hỗ trợ việc tự túc này.

Cuộc sống của mỗi người hoạt động cách mạng thời kháng chiến thường rất đơn giản. Chỉ vài bộ quần áo đa phần vải thô kiểu áo bà ba không tốn kém cầu kỳ. Ăn uống

đạm bạc, sinh hoạt nói chung rất giản dị, khi đi công tác chỉ mang chiếc bông đựng vài bộ đồ, cuốn sổ tay để ghi chép... Người cán bộ, chiến sĩ ai cũng lo công tác cho đạt kết quả cao nhất, không lo “cơm áo gạo tiền” đời thường nên cuộc sống của họ khá “vô tư” với những gì thuộc về cá nhân, do vậy người cách mạng có một sức mạnh vượt lên tất cả mọi khó khăn trong chiến đấu chiến thắng quân thù.

Dù có lúc thiếu thốn, đói cơm lạt muối, đau bệnh hoặc bị thương thiếu thuốc men, nhưng người cách mạng thời chiến luôn vượt qua. Chỉ có những người giác ngộ cách mạng mới chấp nhận cuộc sống kham khổ như vậy, họ không nề hà khó khăn, luôn lạc quan yêu đời, gắn bó với tập thể, vượt qua ác liệt bom đạn của quân thù chiến đấu cho tới ngày toàn thắng. Đức hi sinh của người chiến sĩ cộng sản thời chiến cần được con người thời nay trong hòa bình trân trọng, học tập để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, cảm dỗ! □

⁽¹⁾ Thanh Nghị, Tháng ngày tôi sống với những người cộng sản, Nxb. Trẻ, 2005, tr.170-171.

NGƯỜI HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TẬN TUY VỚI NGHỀ *(Tiếp theo trang 32)*

viên nhà trẻ cho các trường mầm non, mẫu giáo trong và ngoài huyện. Bản thân cô luôn sâu sát với giáo viên, nhân viên nhà trường, giải quyết công việc hàng ngày nhanh chóng, hiệu quả, liên hệ chặt chẽ với phụ huynh cùng chăm sóc tốt cho học sinh.

Cô Hiếu còn tích cực nêu gương với hơn 20 lần tham gia hiến máu tình nguyện, mỗi lần từ 250 đến 350 ml; vận động được

nhều giáo viên, nhân viên và phụ huynh cùng hưởng ứng. Trong gia đình, cô cùng chồng nuôi dạy 2 con trai trưởng thành, có nghề nghiệp, việc làm ổn định, được địa phương bình chọn đạt Gia đình văn hóa hằng năm... □

⁽¹⁾ Lời căn dặn giáo viên mẫu giáo, Báo Nhân dân, số 2016, ngày 23-9-1959.

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và phía Bắc

CUỘC CHIẾN VÌ CHÍNH NGHĨA

CẨM TÚ

Ngày 20-7, Ban Tuyên giáo Thành ủy TP.HCM phối hợp với Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức Hội thảo khoa học “TP.HCM với cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và 10 năm thực hiện nghĩa vụ quốc tế tại Phnom Penh, Campuchia”, nhân kỷ niệm 40 năm cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc (1979 - 2019) và 30 năm hoàn thành nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia (1989 - 2019). Tham dự hội thảo có đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP.HCM.

Hội thảo có hơn 90 tham luận của các nhà nghiên cứu, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học ngành lịch sử. Các tham luận tập trung làm rõ nguyên nhân, tính tất yếu, diễn biến, quá trình chỉ đạo, tổ chức xây dựng, tổ chức lực lượng của cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam (1977 - 1979), biên giới phía Bắc (1979 - 1989); vai trò hậu phương trực tiếp của TP.HCM, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu giữa TP.HCM với các tỉnh biên giới Tây Nam và biên giới phía

Bắc trong các trận chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1979 - 1989); phối hợp với quân và dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng; góp phần thắng lợi bảo vệ vững chắc Tổ quốc, xây dựng và bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Phát biểu đề dẫn tại Hội thảo, đồng chí Lê Văn Minh, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy, nhấn mạnh, đến nay, với những sáng tỏ của lịch sử, chúng ta một lần nữa tự hào khẳng định cuộc chiến tranh bảo vệ biên cương ở Tây Nam của quân và dân ta là cuộc chiến bất buộc, cuộc chiến vì sự nghiệp chính nghĩa, là biểu tượng cao đẹp của tinh thần lừng giềng thủy chung, chí tình, chí nghĩa giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia; chiến tranh biên giới phía Bắc của quân và dân ta là cuộc chiến bảo vệ độc lập tự do và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Hội thảo cũng góp phần quan trọng tạo nền tảng khoa học vững chắc trong cuộc đấu tranh chống lại sự xuyên tạc lịch sử; đồng thời góp phần bồi đắp, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Nhiều ý kiến đánh giá cao ý nghĩa của hội thảo, những phát biểu, tham luận thẳng thắn nhìn nhận, phân tích những

thành tựu, hạn chế và những kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và tổ chức lực lượng của TP.HCM, phối hợp với các tỉnh bạn và nhân dân Campuchia trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, cùng nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng; 10 năm thực hiện nghĩa vụ quốc tế tại Phnom Penh vận dụng vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển TPHCM.

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia TP.HCM, cho biết khi hai cuộc chiến tranh biên giới nổ ra, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, TP.HCM đã phát động phong trào “Mỗi một cây chông là một viên đạn”, “Vì tuyến đầu Tổ quốc”. Chỉ trong một thời gian ngắn, TP.HCM đã chuyển lên biên giới 3 triệu cây chông tre và chông sắt do người dân đóng góp; 481.265 bàn chông sắt do các nhà máy, xí nghiệp sản xuất; 70 tấn sắt thép; 82 tấn xi măng; 96.700 cuộn xăng; 5.000 dao tông, lưỡi cưa; chi viện cho tiền tuyến 39 ô tô các loại, 100 xe đạp thồ cùng nhiều đồ dùng phục vụ chiến đấu khác... TP.HCM đã phát huy mạnh mẽ vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao nhất đóng góp nhân lực, vật lực cùng nhân dân cả nước hướng về biên giới Tây Nam và giúp nước bạn Campuchia hồi sinh sau họa diệt chủng.

Thiếu tướng, PGS.TS. Vũ Quang Đạo, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử

quân sự Việt Nam chia sẻ những bài học và kinh nghiệm thực tiễn chủ yếu của thành phố ngày đó để thành phố ngày nay cùng nghiên cứu, vận dụng: một là, trong khi tập trung cho xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, thành phố đồng thời làm hết sức mình vì tiền tuyến; hai là, khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần yêu nước của nhân dân để huy động sức mạnh của hậu phương cho tiền tuyến; ba là, thành phố vừa làm nhiệm vụ hậu phương, vừa ra sức xây dựng phát huy tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trong hoàn cảnh chiến tranh ở cả hai đầu đất nước; bốn là, huy động sức người, sức của, huy động cả sức mạnh chính trị tinh thần, sức mạnh văn hóa của con người thành phố hướng về tiền tuyến.

Phát biểu tổng kết hội thảo, GS.TS. Võ Văn Sen, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, khẳng định: Chiến thắng trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc một lần nữa khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân cả nước nói chung, TP.HCM nói riêng với ý chí độc lập, thống nhất, tự chủ và tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, sẵn sàng đập tan bất kỳ âm mưu và hành động nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quốc tế... □

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY CHỈ ĐẠO VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÁT NGÔN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Ban Thường vụ Thành ủy vừa ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU về “tăng cường thực hiện công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí”. Ban Thường vụ Thành ủy nhận định, thời gian qua, bên cạnh những mặt tích cực trong công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì công tác này vẫn còn một số hạn chế như: một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí về những vụ việc xảy ra liên quan đến đơn vị mình để phản ánh đúng bản chất sự việc và định hướng dư luận xã hội; chưa chủ động xử lý hoặc đề nghị xử lý, cải chính khi phát hiện báo chí đăng tải không đúng sự thật; chậm cung cấp thông tin và giải trình làm rõ vụ việc báo chí đăng tải; còn hiện tượng né tránh hoặc gây khó khăn trong việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và thiếu chủ động trong phối hợp với báo chí để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Để khắc phục những tồn tại trên và phát huy hơn nữa vai trò của báo chí trong xây dựng và phát triển thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để thống nhất nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và của cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về công

tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cần tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 9-2-2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức quán triệt kịp thời, đầy đủ các quy định pháp luật về trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương; nghiêm túc rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục ngay những tồn tại trong thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trong thời gian qua. Các cơ quan hành chính nhà nước định kỳ cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; phân công người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định; tạo thuận lợi để người phát ngôn thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được giao; quan tâm, chấn chỉnh việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong công tác phát ngôn của cán bộ, công chức, viên chức, nêu cao tính trách nhiệm, chủ động trong phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Đối với những vụ việc nghiêm trọng, thu hút sự quan tâm, theo dõi của dư luận xã hội, người đứng đầu, người

phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ngay khi sự việc xảy ra và thường xuyên trong quá trình xử lý sự việc để kịp thời định hướng dư luận và ổn định tình hình. Việc phát ngôn và cung cấp thông tin phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật trong quá trình điều tra, xử lý.

Người đứng đầu, người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn của cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin chính thống về vụ việc liên quan đến báo chí phản ánh; tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời, không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; báo cáo cung cấp thông tin đầy đủ, giải trình làm rõ nội dung vụ việc mà báo chí phản ánh đến các cơ quan chức năng để chỉ đạo, phối hợp xử lý.

Các cơ quan, đơn vị mở chuyên mục Thông tin cung cấp cho báo chí trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương, cung cấp thông tin định kỳ hàng tháng để các cơ quan báo chí khai thác. Kịp thời cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử, khi xảy ra trường hợp đột xuất, bất thường liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đồng thời, chủ động xác minh, làm rõ những thông tin báo chí đăng tải chưa chính xác, chưa đầy đủ hoặc không đúng sự thật. Khi có căn cứ xác định thông tin báo chí đăng không

đúng sự thật, có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí đó đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời gửi văn bản cho Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc việc cải chính theo quy định.

Trường hợp thông qua thông tin phản ánh của báo chí phát hiện tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy chỉ đạo xử lý kịp thời theo Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 1-12-2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan đến các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy lãnh đạo, phối hợp tổ chức tập huấn cho người phát ngôn của cơ quan, đơn vị, địa phương nắm rõ các quy định liên quan đến công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; thực hiện tốt chế độ quản lý và cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho phóng viên báo chí tác nghiệp trên địa bàn, đơn vị.

Ban Thường vụ Thành ủy cũng giao trách nhiệm cho cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu các cơ quan báo chí thành phố thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình nội bộ về xuất bản tin, bài, quản lý phóng viên; đảm bảo tính khách quan, tính xây dựng, phản ánh trung thực sự việc khi đưa tin; chịu trách nhiệm khi đăng tải thông tin theo quy định... □

PV.

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 21-6-2019 đến ngày 20-7-2019)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Hồ Văn Thân	Trưởng Công an huyện Củ Chi	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Công an huyện Củ Chi
2	Dương Ngọc Hải	Thành ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố	Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Thành ủy
3	Đỗ Mạnh Bồng	Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế (Vụ 3) Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao	Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố
4	Võ Thành Nhân	Quận ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 4	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 4
5	Phạm Lê Việt	Quận ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 12	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 12
6	Nguyễn Văn Tám	Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH MTV
7	Trần Hoàng Ngân	Thành ủy viên, Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố	Thành ủy viên, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố
8	Nguyễn Văn Hòa	Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh	Phó Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố
9	Lê Thanh Phong	Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố	Chánh án Tòa án nhân dân thành phố
10	Nguyễn Nhật Nam	Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố	Bổ nhiệm lại Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố
11	Trần Hữu Phước	Ủy viên Ban Thường vụ quận ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam quận Thủ Đức	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố

thue